Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trêng ®¹i häc ngo¹i th¬ng khoa kinh tÕ
vµ kinh doanh quèc tÕ CHUY£N NGµNH
kinh tÕ ®èi ngo¹i

---------***---------

KhãA LUËN tèt nghiÖp

§Ò tµi:

CÔNG NGHỆ PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Bích Hằng

Lớp : Anh 6

Khóa : 45

Giáo viên hướng dẫn : PGS. TS. Tăng Văn Nghĩa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

MỤC LỤC .....

DANH MỤC BẢNG.....

DANH MỤC HÌNH.....

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƠƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 4

I/ KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ 4

1. Khái niệm công nghiệp phụ trợ 4

1.1.Quan niệm công nghiệp phụ trợ của một số nước trên thế giới 4

1.2. Quan niệm công nghiệp phụ trợ của Việt Nam 6

2. Đặc trưng của ngành công nghiệp phụ trợ 8

3. Vai trò của ngành công nghiệp phụ trợ trong nền kinh tế 12

II/ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 17

1. Khái niệm công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may 17

2. Vai trò của ngành công nghiệp phụ trợ đối với ngành dệt may Việt Nam 18

3. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may của một số quốc gia trên thế giới 21

3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản 21

3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc 22

3.3. Kinh nghiệm của Thái Lan 24

3.4. Kinh nghiệm của Hàn Quốc 25

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƠƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 28

I/ TỔNG QUAN VỀ NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 28

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1. Giới thiệu về ngành dệt may Việt Nam 28

2. Thực trạng sản xuất của ngành dệt may Việt Nam 29

2.1. Năng lực sản xuất 29

2.2. Nguồn nhân lực phục vụ sản xuất 31

2.3. Tình hình sản xuất 32

2.4. Thị trường 35

3. Sự cần thiết phải phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam 39

II/ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 41

1. Thực trạng chung của ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam 41

2. Thực trạng phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam 42

2.1. Thực trạng chung 42

2.2. Thực trạng một số ngành công nghiệp phụ trợ dệt may cụ thể 44

3. Đánh giá chung thực trạng phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam 53

3.1. Những thành tựu đạt được 53

3.2. Những khó khăn còn tồn tại 55

4. Nguyên nhân của tình trạng phát triển công nghiệp phụ trợ ngành dệt may 58

CHƠƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 61

I/ XU HƠỚNG PHÁT TRIỂN CỦA SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM TRONG THỜI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

II/ CÁC QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM **63**

1.Các quan điểm phát triển ***63***

2. Các định hướng phát triển ***64***

3. Các mục tiêu phát triển ***66***

III/ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM **67**

1. Nhóm giải pháp vĩ mô ***67***

1.1. Giải pháp về thu hút nguồn vốn *67*

1.2. Giải pháp về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh *70*

1.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực *75*

1.4. Giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả của các hoạt động liên kết *77*

1.5. Giải pháp về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường *78*

1.6. Giải pháp về môi trường *80*

2. Nhóm giải pháp vi mô ***81***

2.1. Giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm và quản trị nội bộ doanh nghiệp *81*

2.2. Giải pháp về thị trường *82*

2.3. Giải pháp về nguồn nhân lực *83*

2.4. Giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu *84*

KẾT LUẬN **85**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO **87**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Năng lực sản xuất của ngành dệt may Việt Nam năm 2009 30

Bảng 2.2: Các nước dẫn đầu về xuất khẩu dệt may vào thị trường Nhật Bản 39

Bảng 2.3: Tình hình nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may của Việt Nam từ năm 2007 đến năm 2009 44

Bảng 2.4: Năng lực sản xuất ngành sợi Việt Nam 48

Bảng 3.1: Một số chỉ tiêu dự báo trong chiến lược phát triển ngành dệt may 61

Bảng 3.2: Các chỉ tiêu đặt ra của ngành dệt may Việt Nam 66

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Các phạm vi của công nghiệp hỗ trợ 5

Hình 1.2: Quy trình sản xuất và hoàn thiện sản phẩm dệt may 18

Hình 2.1: Kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam từ năm1998 đến năm 2009 33

Hình 2.2: Tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam từ năm 1999 đến năm 2009 34

Hình 2.3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam vào thị trường Mỹ từ năm 1998 ước tính đến năm 2015 37

Hình 2.4: Quan hệ theo chiều dọc của ngành công nghiệp phụ trợ dệt may và ngành may 40

Hình 3.1: Mô hình cơ cấu chi phí sản phẩm may mặc 62

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNPT : Công nghiệp phụ trợ

ASEAN : Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

MITI : Bộ Công nghiệp và Thương mại Nhật Bản

METI : Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản

SMEs : Doanh nghiệp vừa và nhỏ

FDI : Đầu tư trực triếp nước ngoài

TNCs : Công ty xuyên quốc gia

JETRO : Cục xúc tiến thương mại Nhật Bản

KOFOTI : Liên hiệp các ngành dệt của Hàn Quốc

WTO : Tổ chức thương mại thế giới

UNDP : Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam đang diễn ra hết sức mạnh mẽ và nhận được sự quan tâm của Chính phủ cũng như toàn xã hội nhằm hoàn thiện mục tiêu đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, ngành dệt may Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể, đóng góp vào việc tăng trưởng GDP, tăng thu nhập quốc dân, mang lại công ăn việc làm cho một số lượng lớn người lao động. Đặc biệt trong năm 2009, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành dệt may đạt 9,1 tỷ USD giữ vị trí dẫn đầu cả nước, vượt qua cả ngành dầu khí. Ngành dệt may đã thật sự trở thành một ngành công nghiệp xuất khẩu chủ lực và có vai trò vô cùng quan trọng với sự phát triển kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, với mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt, ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức to lớn, đặc biệt là tình trạng phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu của nước ngoài, dẫn đến giá trị gia tăng trong mỗi sản phẩm là rất thấp, từ đó làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam trên thị trường. Thực tế này bắt nguồn từ sự yếu kém, phát triển chậm chạp và không tương xứng của ngành CNPT cho ngành dệt may Việt Nam. Vậy thực trạng ngành CNPT dệt may Việt Nam hiện nay ra sao? Sẽ ra sao nếu CNPT cho ngành dệt may Việt Nam vẫn phát triển chậm chạp và thiếu đồng bộ? Và đâu là giải pháp để cải thiện sự phát triển của ngành này?

Xuất phát từ những vấn đề mang tính cấp thiết trên, đề tài "*Công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*" đã được lựa chọn làm đề tài nghiên cứu của khóa luận.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. **Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của khóa luận là:

- Làm rõ, hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về CNPT cho ngành dệt may.

- Phân tích thực trạng của CNPT cho ngành dệt may Việt Nam trong mối tương quan với sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam. Qua đó chỉ ra những tồn tại, yếu kém cũng như các nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, yếu kém đó.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển CNPT cho ngành dệt may Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tợợng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Khóa luận lấy vấn đề ngành CNPT cho ngành dệt may Việt Nam làm đối tượng nghiên cứu.

- Phạm vi nghiên cứu: Khóa luận tập trung nghiên cứu thực trạng một số ngành chính của CNPT dệt may Việt Nam bao gồm: ngành bông, ngành trồng dâu nuôi tằm, ngành sợi dệt vải, ngành in nhuộm hoàn tất và ngành cơ khí dệt may.

Để có được cái nhìn bao quát, người viết đã thu thập số liệu từ năm 1998 đến nay.

4. Phợơng pháp nghiên cứu

Khóa luận được thực hiện với nhiều phương pháp:

- Phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích, đối chiếu, so sánh, dự báo... được sử dụng trong việc đối chiếu số liệu đạt được của các năm, từ đó thấy được xu hướng phát triển của ngành CNPT cho ngành dệt may.

- Phương pháp tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà kinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh trong lĩnh vực dệt may thuộc Bộ Công Thương và các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn dệt may cũng như một số doanh nghiệp thuộc Hiệp hội dệt may Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. Bố cục của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, khóa luận được chia thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam

Chương 2: Thực trạng phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam

Chương 3: Một số giải pháp phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam

Do vấn đề còn khá mới mẻ, kiến thức và thời gian nghiên cứu còn nhiều hạn chế nên trong quá trình tìm hiểu và nghiên cứu người viết không tránh khỏi những sai sót. Người viết rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ thầy cô và các bạn để có thể hoàn thiện tốt hơn đề tài này.

Cuối cùng, người viết xin chân thành cảm ơn PGS.TS Tăng Văn Nghĩa đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ để người viết có thể hoàn thành khóa luận này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

I/ KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ

1. Khái niệm công nghiệp phụ trợ

1.1.Quan niệm công nghiệp phụ trợ của một số nước trên thế giới

Hiện nay, thuật ngữ "công nghiệp phụ trợ" (CNPT - supporting industries) hay còn được gọi là "công nghiệp hỗ trợ" được sử dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới. Theo các nhà nghiên cứu, thuật ngữ này xuất hiện đầu tiên ở Đông Á, cùng với trào lưu đầu tư trực tiếp của Nhật vào các nước ASEAN, đặc biệt là Thái Lan, Maylaysia và Indonesia giữa thập niên 1980, khi được Chính phủ nước này đưa vào sử dụng trong các văn bản chính thức. Tuy nhiên, thuật ngữ này vẫn chưa được định nghĩa một cách cụ thể. Đến năm 1993, trong khuôn khổ của kế hoạch phát triển châu Á mới (New AID plan), Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế Nhật Bản (MITI)* đã giới thiệu thuật ngữ này với các nước châu Á và lúc này CNPT được định nghĩa là: "ngành công nghiệp sản xuất những vật dụng cần thiết như nguyên liệu thô, phụ tùng và các sản phẩm đầu vào khác... cho công nghiệp lắp ráp (gồm ô tô, điện, điện tử)"[1].

Ở các nước đang phát triển như Thái Lan, Malaysia, CNPT được định nghĩa là "các doanh nghiệp sản xuất linh phụ kiện được sử dụng trong các công đoạn lắp ráp cuối cùng của các ngành công nghiệp"[2]. Như vậy, theo

---

*MITI sau đổi thành METI (Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản) vào năm 2001

[1] Japan Overseas Enterprises Association, *Study on supporting industries*, Tokyo (1994)

[2] Ratana E. *The role of small and medium supporting industries in Japan and Thailand*, IDE APEC, working paper series 98199, Tokyo (1999)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

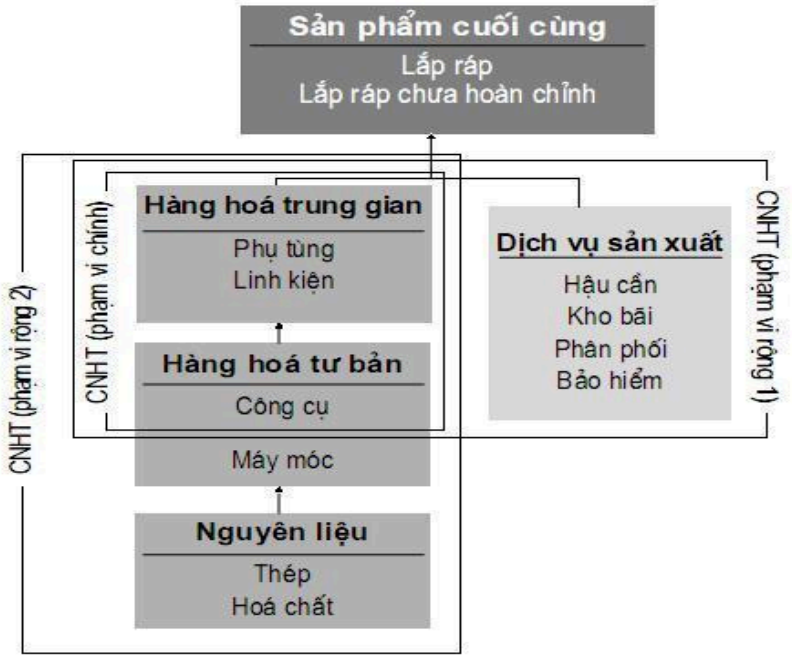
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cách hiểu này thì CNPT không bao hàm việc chế tạo vật liệu cơ bản (như các loại sắt thép, nguyên vật liệu thô).

Nước Mỹ - một nước có nền công nghiệp phát triển lâu đời vào hàng bậc nhất của thế giới lại đưa ra khái niệm về CNPT theo nghĩa rộng: "CNPT là những ngành công nghiệp cung cấp nguyên liệu và quy trình cần thiết để sản xuất ra sản phẩm trước khi chúng được đưa ra thị trường"[3]. Theo định nghĩa này, CNPT không chỉ đơn thuần là việc sản xuất linh kiện, phụ kiện mà còn bao gồm các dịch vụ sản xuất như hậu cần, kho bãi, phân phối, bảo hiểm.

Có thể tổng kết các quan điểm khác nhau về CNPT trong hình sau:

Hình 1.1: Các phạm vi của công nghiệp hỗ trợ[4]



Mặc dù có sự khác nhau tương đối về việc xác định phạm vi của ngành CNPT nhưng các định nghĩa này đều có những nét tương đồng nhất định và nhấn mạnh tầm quan trọng của ngành CNPT - ngành sản xuất đầu vào cho thành phẩm. Nếu hình dung cấu trúc toàn bộ quy trình sản xuất một sản phẩm như một quả núi (hay đơn giản là một hình tam giác) thì các ngành CNPT

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[3] US Department of Energy, *Supporting Industries: Industries of the future*, Fiscal year 2004 Annual Report, Washington, D.C (2005)

[4] VDF, *Xây dựng công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam*, NXB Lao động xã hội (2007), trang 38

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đóng vai trò chân núi, còn "công nghiệp lắp ráp" đóng vai trò đỉnh núi. Chân núi là những ngành sử dụng tất cả các kỹ thuật gia công cơ bản (đúc, dập, gò, hàn, cắt gọt, khoan đột, uốn kéo, cán ép, tạo hình, dệt lưới, in ấn, bao bì...) gia công các loại vật liệu từ các kim loại, tới cao su, nhựa, gốm, gỗ và các loại vật liệu tổng hợp khác, nhằm chế tạo ra các linh kiện, phụ tùng phục vụ lắp ráp.

1.2. Quan niệm công nghiệp phụ trợ của Việt Nam

Ở Việt Nam, thuật ngữ CNPT chính thức được sử dụng từ năm 2003, khi Chính phủ chỉ đạo các công việc chuẩn bị để tiến tới ký kết "Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 1 (2003 - 2005)" nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tăng cường khả năng cạnh tranh của Việt Nam. Trước năm 1986, do áp dụng mô hình kinh tế tự cung tự cấp, kế hoạch hoá tập trung và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, Việt Nam đã phát triển các ngành công nghiệp tự sản xuất toàn bộ đầu vào theo chiều dọc nghĩa là các ngành công nghiệp như ngành công nghiệp sản xuất máy nông nghiệp, xe

đạp... đảm nhận tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất, từ khâu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, công nghệ... để đưa ra được sản phẩm cuối cùng. Tuy nhiên, từ những năm 1990, khi các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu bước vào thị trường tiềm năng Việt Nam, họ gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp nội địa về các sản phẩm đầu vào có thể đáp ứng được nhu cầu của họ cả về chất lượng, số lượng và thời gian giao hàng. Họ đã đề xuất vấn đề này với Chính phủ Việt Nam và đề nghị Chính phủ có những biện pháp thích hợp để giải quyết nhưng lúc này Chính phủ Việt Nam lại chưa quen với khái niệm CNPT. Hơn nữa, việc chưa có một định nghĩa chính thức về CNPT cũng khiến cho các biện pháp thúc đẩy ngành công nghiệp này khó đạt được hiệu quả như mong muốn.

"Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản" được chính thức kí kết vào tháng 4/2003 nhằm tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam thông qua thu hút dòng đầu tư nước ngoài. Bản kế hoạch hành động triển khai

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sáng kiến chung đã được thông qua sau đó gồm 44 hạng mục lớn, trong đó hạng mục đầu tiên chính là nhằm phát triển CNPT ở Việt Nam.

Ngày 31/07/2007, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ra quyết định số 37/2007/QĐ-BCN phê duyệt "Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn đến 2020". Trong bản quy hoạch này cũng chưa có định nghĩa thế nào là CNPT, mà chủ yếu nêu ra các ngành cần tập trung phát triển CNPT gồm dệt may, da giày, điện tử - tin học, sản xuất và lắp ráp ô tô, cơ khí và chế tạo. Cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có khái niệm nào chính thức về CNPT.

Thực tế, việc xây dựng khái niệm CNPT ở từng nước có sự khác nhau tuỳ thuộc vào điều kiện kinh tế, trình độ phát triển, những thách thức mà nước đó phải đối mặt trong nền kinh tế toàn cầu và các chính sách phát triển kinh tế. Vì vậy, Việt Nam khó có thể áp dụng khái niệm sẵn về CNPT của bất kỳ quốc gia nào. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, với nguồn lực tài chính có hạn và nền công nghiệp còn kém phát triển, dưới áp lực của hội nhập và cạnh tranh quốc tế, có thể đưa ra định nghĩa về CNPT áp dụng cho Việt Nam như sau: *CNPT là ngành cung cấp các đầu vào trung gian (gồm linh kiện, phụ tùng) và các công cụ để sản xuất ra các linh kiện, phụ tùng đó cho các ngành công nghiệp lắp ráp (như ô tô, xe máy, điện tử) và công nghiệp chế biến (như dệt may, da giày)*[5].

Có thể thấy, khái niệm về CNPT của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều nhằm nêu bật được tầm quan trọng của ngành CNPT: là ngành làm cơ sở phát triển cho các ngành công nghiệp lắp ráp và chế biến. Tuỳ thuộc vào các quốc gia khác nhau cũng như mục đích của các nhà hoạch định chính sách khác nhau mà khái niệm cũng như phạm vi của công nghiệp hỗ trợ có sự khác biệt.

[5] VDF, *Xây dựng công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam*, NXB Lao động xã hội (2007), trang 39

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Đặc trọng của ngành công nghiệp phụ trợ

Thứ nhất, sản phẩm của ngành công nghiệp phụ trợ thường được sản xuất với quy mô nhỏ tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)

Tại các nước kinh tế phát triển cũng như đang phát triển, phần lớn sản phẩm CNPT là do các doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo ra. Các công ty này với đặc điểm quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ, nguồn nhân lực hạn chế, nguồn vốn kinh doanh có hạn, trình độ khoa học kĩ thuật thấp nên thường sản xuất ra các sản phẩm đơn giản của CNPT, còn khâu lắp ráp các sản phẩm đó thành sản phẩm cuối cùng hoàn chỉnh thường do các doanh nghiệp lớn đảm nhiệm. Tuy nhiên, chỉ có các SMEs tham gia vào việc sản xuất linh kiện, phụ tùng...

cung ứng cho các doanh nghiệp lớn hoạt động trong các ngành công nghiệp chính hoàn thiện sản phẩm công nghiệp cuối cùng mới được coi là hoạt động trong ngành CNPT.

Các SMEs đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của các ngành CNPT, là một trong các yếu tố then chốt đảm bảo sự phát triển bền vững của các ngành công nghiệp lắp ráp hoàn thiện sản phẩm nói riêng và cả nền kinh tế nói chung. Ngoài đặc điểm chính là quy mô nhỏ phù hợp với sản phẩm của CNPT, các SMEs còn có những lợi thế khác trong ngành CNPT như sau:

- Có thể sử dụng các loại máy móc, thiết bị sản xuất trong nước, dễ dàng thay đổi công nghệ, đổi mới trang thiết bị kỹ thuật mà không cần nhiều chi phí; có thể kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao trong điều kiện sản xuất không thuận lợi.

- Nhạy cảm với những biến động của thị trường, chuyển đổi mặt hàng nhanh phù hợp với yêu cầu của các doanh nghiệp lớn, tận dụng được nguồn

nguyên liệu, nhân lực tại chỗ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Dễ dàng duy trì sự tự do cạnh tranh, làm vệ tinh gia công, chế tác cho các doanh nghiệp lớn. Các SMEs có thể len lỏi, xâm nhập vào các thị trường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngách và dễ dàng tạo nên sự phát triển cân đối giữa các vùng, miền trong lãnh thổ quốc gia.

Nhật Bản là một ví dụ điển hình về việc phát triển ngành CNPT dựa vào SMEs. Ngay từ những năm 1950s, ở Nhật Bản, để phục vụ cho một nhà máy lắp ráp thì có tới hàng ngàn doanh nghiệp vệ tinh khác sản xuất các linh kiện, phụ tùng hỗ trợ các doanh nghiệp đó. Chính phủ Nhật Bản cũng đưa ra các chính sách ưu đãi cho các SMEs như : "Luật về hợp tác giữa công ty vừa và nhỏ với các thành phần khác" có hiệu lực năm 1949, hay "Luật phòng chống trì hoãn thanh toán chi phí thầu phụ và các vấn đề liên quan" có hiệu lực năm 1956 nhằm tăng cường vị thế và bảo vệ quyền lợi của các SMEs trên thị trường. Cho tới nay, mặc dù tại Nhật Bản có nhiều tên tuổi tầm cỡ thế giới như Toyota, Honda, Nissan... nhưng các công ty này chỉ chiếm 1% với công việc chủ yếu là lắp ráp, còn trên 95% doanh nghiệp cấp thấp hơn sản xuất linh phụ kiện cho các công ty này là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ hai, công nghiệp phụ trợ có mối quan hệ chặt chẽ với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

CNPT và FDI có quan hệ mật thiết với nhau, tương hỗ lẫn nhau và thể hiện trên nhiều khía cạnh. Một mặt, FDI là tiền đề thúc đẩy CNPT trong nước hình thành và phát triển. Nhờ có FDI đầu tư vào các ngành công nghiệp chế tạo và hoàn thiện sản phẩm, chủ yếu là các ngành gia công và lắp ráp nên ngành CNPT mới có cơ sở để phát triển. Mặt khác, muốn thu hút được FDI thì CNPT phải đi trước một bước. Sự phát triển mạnh mẽ của CNPT trong nước sẽ tạo ra sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Mối quan hệ tương hỗ này được minh hoạ cụ thể hơn qua việc tổng kết quá trình xây dựng và phát triển CNPT ở các nước đang phát triển. Quá trình này có thể chia làm ba giai đoạn như sau[6]:

---

[6] Nguyễn Công Liêm, Nguyễn Mạnh Hà, "Đi tìm lời giải cho ngành công nghiệp phụ trợ Việt Nam trong kỳ chiến lược tới", *Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội*, số 19, tháng 7/2007

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Giai đoạn 1: "Thời kì khởi đầu". Trước khi có FDI vào, đã có một số công ty trong nước sản xuất sản phẩm CNPT cung cấp cho các công ty lắp ráp, sản xuất sản phẩm chính cho thị trường nội địa. Đến khi có FDI, một số các công ty sản xuất sản phẩm CNPT sẽ phát triển mạnh hơn nếu được tham gia vào mạng lưới sản xuất của các doanh nghiệp FDI.

Giai đoạn 2: "Thời kì bắt đầu phát triển". Đồng thời với sự gia tăng của FDI, nhiều doanh nghiệp địa phương ra đời trong các ngành CNPT chủ yếu để phục vụ cho hoạt động của các doanh nghiệp FDI. Những doanh nghiệp sớm hình thành sự liên kết với các doanh nghiệp FDI sẽ được chuyển giao công nghệ và phát triển nhanh.

Giai đoạn3: "Thời kì phát triển cao trào". Sau một thời gian hoạt động của doanh nghiệp FDI với lượng sản xuất ngày càng mở rộng, tạo ra thị trường ngày càng lớn cho CNPT, theo đó nhiều nhà đầu tư nước ngoài cũng có thể tìm đến đầu tư vào lĩnh vực này.

Thứ ba, công nghiệp phụ trợ là ngành đòi hỏi đầu tư nhiều vốn và nguồn nhân lực có trình độ cao

Hiện nay, phần lớn Chính phủ các nước đang phát triển còn chưa nhận thức được tầm quan trọng của CNPT, xem CNPT như một ngành công nghiệp kĩ thuật thấp. Nhưng trên thực tế, CNPT là ngành đòi hỏi phải đầu tư nhiều máy móc trang thiết bị đắt tiền và cần ít nhân công, trong khi ngành lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm lại có những đòi hỏi ngược lại. Bên cạnh đó, tuy lao động trong ngành CNPT có số lượng ít hơn, nhưng lại đòi hỏi phải có trình độ cao, chủ yếu là các kỹ sư và các kỹ thuật viên để có thể vận hành tốt hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Chính vì đặc điểm này mà CNPT tại các nước đang phát triển như Việt Nam vẫn còn non yếu và kém tính cạnh tranh. Các nước đang phát triển, với sự thiếu hụt về vốn và lao động có trình độ cao nên khó có thể sản xuất ra các sản phẩm đa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dạng về chủng loại với chất lượng tốt, vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu của ngành CNPT.

Thứ tư, công nghiệp phụ trợ bao phủ trên diện rộng các ngành công nghiệp khác

Xét về quy mô, CNPT là một khu vực công nghiệp rộng lớn, bao gồm nhiều ngành, nhiều loại hình doanh nghiệp và chiếm phần chủ yếu của giá trị gia tăng sản xuất công nghiệp. Thực tế cho thấy, các ngành công nghiệp điện tử, ô tô, xe máy đều sử dụng các sản phẩm của ngành CNPT với các quá trình như phun nhựa, ép kim loại hay gia công máy. Chẳng hạn, trong quá trình sản xuất hàng điện tử dân dụng và xe máy đều sử dụng các linh kiện nhựa được sản xuất qua cùng một quy trình tương tự như nhau gọi là dập phun. Các bộ phận ép kim loại đều được sử dung cho hàng điện tử, xe máy và ô tô. Do vậy có thể nói, CNPT bao phủ trên diện rộng các ngành công nghiệp khác và nó cũng là nguồn lực để tăng tính cạnh tranh cho nhiều ngành công nghiệp.

Thứ năm, công nghiệp phụ trợ cần có sự liên kết chặt chẽ với công nghiệp lắp ráp và hoàn tất sản phẩm

Quan hệ giữa các doanh nghiệp cung cấp nguyên phụ liệu, phụ tùng linh kiện trong nước với các doanh nghiệp lắp ráp hoàn tất sản phẩm là mối quan hệ giữa một bên là các công ty lớn, tổ chức thiết kế, lắp ráp hoàn chỉnh và phân chia thị trường tiêu thụ cuối cùng với một bên là các doanh nghiệp vệ tinh, cần được chuyên môn hoá cao về công nghệ để có thể cung cấp các nguyên phụ liệu, phụ tùng, linh kiện có chất lượng cao và giá cả cạnh tranh. Sản phẩm của ngành CNPT chỉ có thể phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cho các doanh nghiệp sản xuất ra nó khi nó được ngành công nghiệp lắp ráp hoàn tất sản phẩm liên quan sử dụng. Chỉ trong mối quan hệ chặt chẽ và thống nhất này, các doanh nghiệp CNPT trong nước mới có cơ hội đầu tư chuyên sâu vào khâu sản xuất, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động. Ngược lại, nhờ sự liên kết với các doanh nghiệp CNPT mà các doanh nghiệp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lắp ráp hoàn tất sản phẩm không phải đầu tư dàn trải mà vẫn có thể tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và mang tính cạnh tranh.

Các quốc gia có ngành CNPT phát triển đều rất chú trọng đến việc tăng cường sợi dây liên kết giữa các doanh nghiệp. Hàn Quốc coi việc thúc đẩy mối liên kết này là nền tảng cơ bản để phát triển các SMEs trong dài hạn. Hàn Quốc đã áp dụng một chính sách từ trên xuống, lựa chọn một số công ty lớn làm nhân tố chủ chốt và yêu cầu họ mua linh phụ kiện từ các SMEs được ưu tiên phát triển. Chính phủ Đài Loan mặc dù không can thiệp quá sâu vào mối quan hệ này nhưng lại cung cấp những hỗ trợ đa dạng, đó là hệ thống Cốt lõi và Vệ tinh được áp dụng từ năm 1984, bao gồm 3 mối liên kết: nhà cung cấp linh phụ kiện và nhà lắp ráp, người sử dụng và nhà sản xuất nguyên liệu chính, nhà thầu phụ và một doanh nghiệp thương mại. Chính phủ hỗ trợ phát triển mối quan hệ này thông qua trợ giúp về kỹ thuật, tư vấn về quản lý và hỗ trợ tài chính.

3. Vai trò của ngành công nghiệp phụ trợ trong nền kinh tế

CNPT không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp mà còn là động lực của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, CNPT góp phần giúp các công ty lắp ráp và sản xuất thành phẩm cuối cùng khác chủ động về nguồn nguyên liệu, tăng tỷ lệ nội địa hoá của sản phẩm và tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Cụ thể, vai trò của CNPT được thể hiện trên những khía cạnh sau:

Thứ nhất, phát triển công nghiệp phụ trợ tạo môi trường thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

CNPT đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI. Trong thập kỷ 80, luồng vốn đầu tư của các công ty xuyên quốc gia (TNCs) ồ ạt chảy vào các nước đang phát triển bởi lợi thế về nhân công giá rẻ ở các quốc gia này. Tuy nhiên, từ những năm 1990 trở đi, cùng với sự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra đời của các chuỗi giá trị toàn cầu, khi các TNCs lựa chọn địa điểm đầu tư, họ không chỉ xét đến lợi thế về chi phí nhân công như trước kia, mà còn tính đến các lợi thế so sánh khác về đầu vào sản xuất như linh kiện, phụ tùng, dịch vụ sản xuất, những yếu tố giúp họ có thể cạnh tranh về giá và chất lượng. Đó chính là nhu cầu về các sản phẩm của ngành CNPT. Theo điều tra của tổ chức JETRO tiến hành tại các cơ sở cơ khí của các nhà đầu tư Nhật Bản tại Đông Nam Á, chi phí linh kiện, phụ tùng chiếm đến 70% - 90% giá thành sản phẩm, chi phí nhân công chỉ chiếm khoảng dưới 10%[7]. Điều này giải thích tại sao một số nước có lợi thế về nhân công nhưng CNPT kém phát triển khó có thể trở thành một môi trường đầu tư hấp dẫn. Phát triển CNPT là điều kiện để thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ngoài ra, thực tế cũng cho thấy, sau một thời gian thu hút vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp FDI với lợi thế năng suất lao động sẽ đẩy nhanh sản xuất, do đó nhu cầu về các sản phẩm trung gian cũng sẽ gia tăng mạnh. Điều này tạo cơ hội cho các SMEs phát triển, các SMEs của nước ngoài cũng sẽ đến đầu tư. CNPT đã trở thành một lĩnh vực đầu tư khá hấp dẫn không chỉ đối với các nhà đầu tư trong nước mà với cả các doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ hai, công nghiệp phụ trợ hỗ trợ ngành công nghiệp nội địa phát triển

Việc phát triển CNPT trong nước sẽ tạo đà cho các ngành công nghiệp khác phát triển do có sự chuyên môn hoá trong khâu cung cấp nguyên liệu, phụ tùng, linh kiện phục vụ sản xuất. Nhờ có sự phát triển của CNPT, các sản phẩm của các ngành công nghiệp nội địa sẽ có tính cạnh tranh cao hơn với giá thành hạ nhờ nguồn cung vật liệu thuận tiện, chất lượng cũng như mẫu mã của các sản phẩm cũng đa dạng hơn dễ dàng bắt kịp được với nhu cầu cũng như thị hiếu của người tiêu dùng. Có thể nhận thấy rõ vai trò này của ngành CNPT khi nhìn vào lịch sự phát triển của đất nước Nhật Bản - một quốc gia

[7] VDF, *Xây dựng công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam*, NXB Lao động xã hội (2007), trang 4

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có nền CNPT phát triển vào bậc nhất trên thế giới. Nhật Bản từ một đất nước bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đã phát triển như vũ bão, trở thành một "hiện tượng thần kỳ" của thế giới. Có được điều này một phần quan trọng là nhờ sự chú trọng phát triển ngành CNPT. Nhật Bản đã xây dựng cơ cấu kinh tế hai tầng, chú trọng ngay từ đầu khâu cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, đây chính là nền tảng của ngành CNPT. Thời kì này Nhật Bản đã thành lập hàng nghìn các vệ tinh sản xuất trong nước có khả năng cung ứng các nguyên vật liệu, linh kiện phụ tùng nhằm tạo ra thế chủ động cho các doanh nghiệp lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm. Bên cạnh đó, Nhật Bản có rất nhiều chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp CNPT như quỹ đầu tư tài chính vốn để các doanh nghiệp này có thể vay vốn và tiếp cận vốn dễ dàng trong thời gian ngắn, hỗ trợ các doanh nghiệp này về mặt công nghệ. Hiện nay, Nhật Bản có tới 110 trung tâm hỗ trợ máy móc thiết bị để giúp các SMEs có thể tiếp cận được với máy móc, công nghệ mới.

Thứ ba, công nghiệp phụ trợ phát triển đẩy mạnh quá trình chuyên môn hoá

Thực tiễn ở các nước công nghiệp hiện đại đã cho thấy trình độ chuyên môn hoá càng tăng thì nền công nghiệp càng có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn. Chuyên môn hoá giúp tận dụng tối đa lợi thế so sánh của doanh nghiệp về vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý... Rõ ràng là chỉ cần vài hàng lắp ráp cuối cùng nhưng cần đến hàng ngàn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT. Với sự xuất hiện của CNPT, các doanh nghiệp có thể tập trung chuyên môn hoá vào một khâu mà mình có thể làm tốt nhất và từ đó tập trung tất cả nguồn lực để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm mình làm ra nhằm thu được lợi nhuận cao. Sự phát triển của CNPT trong nước giúp các doanh nghiệp lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm an tâm về nguồn cung đầu vào ổn định, tiết kiệm được chi phí vận tải cũng như chi phí bảo hiểm, đồng thời giảm sự rủi ro về tiến độ thời gian nhận hàng, nhờ vậy họ có thể dành nhiều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nguồn lực hơn để tập trung vào khâu sản xuất lắp ráp cuối cùng. Mặt khác, với sự chuyên môn hoá của mình, các doanh nghiệp CNPT sẽ tập trung nghiên cứu, thiết kế để sản xuất ra các sản phẩm đầu vào với chủng loại ngày càng phong phú đa dạng và chất lượng cao hơn đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp lắp ráp hoàn thiện sản phẩm, nhờ vậy hiêu quả kinh tế sẽ tăng lên.

Thứ tư, công nghiệp phụ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất

Các công ty nước ngoài, đặc biệt là các tập đoàn xuyên quốc gia thường chọn những nước có nền CNPT phát triển nhằm cắt giảm chi phí trong khâu nguyên liệu, phụ liệu, linh kiện, phụ tùng. Như vậy, một quốc gia nếu muốn tạo được hình ảnh trong mắt nhà đầu tư về một môi trường đầu tư thuận lợi thì phải tích cực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ hiện đại cho ngành CNPT. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại cũng sẽ là một yêu cầu tất yếu để có thể đáp ứng những yêu cầu về chủng loại sản phẩm và chất lượng sản phẩm ngày càng khắt khe hơn của các TNCs.

Ngoài ra, không thể bỏ qua vai trò của CNPT khi thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào trong nước. Hệ quả của hoạt động này là các doanh nghiệp nước ngoài khi đầu tư vào trong nước sẽ mang theo máy móc, công nghệ hiện đại và chuyển giao cho nước tiếp nhận đầu tư. Như vậy, dù trực tiếp hay gián tiếp, CNPT sẽ góp phần quan trọng trong đổi mới sản xuất, nâng cao ứng dụng công nghệ hiện đại của một quốc gia.

Thứ năm, công nghiệp phụ trợ tạo ra công ăn việc làm và góp phần cải thiện cơ cấu lao động theo hướng tích cực

Với mức bao phủ trên diện rộng các ngành công nghiệp, lượng lao động cần thiết cho ngành CNPT không phải là nhỏ. Bên cạnh đó, CNPT phát triển kéo theo sự phát triển công nghiệp nội địa, thu hút các doanh nghiệp FDI tham gia đầu tư. Vì vậy CNPT tạo ra nhiều công ăn việc làm hơn cho người

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dân, làm giảm tỷ lệ thất nghiệp của quốc gia và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các quốc gia có nền CNPT kém phát triển là các quốc gia có nguồn nhân lực khá dồi dào, nhưng trình độ lao động lại thấp, thiếu sự tích luỹ về công nghệ và khả năng quản lý sản xuất sản phẩm. Vì vậy, các doanh nghiệp lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm vẫn phải nhập khẩu sản phẩm CNPT và xã hội vẫn tồn tại một lượng lớn lao động không có việc làm. CNPT phát triển đòi hỏi người lao động nếu muốn có việc làm thì phải tham gia các khoá đào tạo tay nghề, các trường trung cấp, đại học, cao đẳng để bắt kịp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. CNPT càng phát triển thì yêu cầu về chất lượng lao động ngày càng cao. Với mục tiêu thúc đẩy nền kinh tế của quốc gia phát triển, Chính phủ cũng sẽ quan tâm và đầu tư nhiều hơn cho việc nâng cao trình độ người lao động. Một bộ phận các doanh nghiệp sẽ thực hiện chủ trương đào tạo dạy nghề cho nhân công để nâng cao chất lượng sản phẩm. Mặt khác, CNPT phát triển sẽ làm tăng tỷ lệ lao động trong ngành công nghiệp, giảm tỷ lệ lao động trong ngành nông nghiệp. Nhờ vậy, cơ cấu lao động của quốc gia sẽ phát triển theo hướng tích cực, thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Thứ sáu, công nghiệp phụ trợ tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững

Cụm từ "công nghiệp phụ trợ - supporting industry" được dịch trực tiếp từ tiếng Nhật là "Suso-no San gyou" trong đó suso-no nghĩa là chân núi, san-gyou là công nghiệp. Như vậy ngành CNPT có vai trò như chân núi, tạo nền tảng cho việc hình thành nên thân núi và đỉnh núi chính là các ngành công nghiệp sản xuất và lắp ráp sản phẩm. Một nước để có được một nền công nghiệp đủ mạnh, có thể cạnh tranh được với các nước trong khu vực và trên thế giới cần thiết khâu sản xuất nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện phải phát triển mạnh mẽ. Đó chính là yêu cầu về phát triển ngành CNPT. Nếu nền CNPT của quốc gia nào yếu kém thì quốc gia đó sẽ mãi chỉ có thể thực hiện các khâu lắp ráp, gia công đơn thuần, phải phụ thuộc vào nguyên liệu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đầu vào nhập khẩu từ nước ngoài, dẫn đến giá trị gia tăng của sản phẩm thấp, mức lương trả cho người lao động là không tương xứng. CNPT giúp các ngành công nghiệp chủ đạo sẽ chủ động trong quá trình sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm của mình, từ đó thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước. Đây chính là tiền đề cho sự phát triển bền vững của một quốc gia.

II/ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

1. Khái niệm công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may

Từ khái niệm CNPT, chúng ta có được khái niệm CNPT cho ngành dệt may: "CNPT cho ngành dệt may là ngành công nghiệp chuyên sản xuất các sản phẩm hỗ trợ cho ngành công nghiệp dệt may. CNPT cho ngành dệt may bao gồm hai nhóm chính: Ngành cơ khí sản xuất máy móc trang thiết bị sử dụng trong công nghiệp dệt may và ngành sản xuất nguyên phụ liệu cho quá trình sản xuất ra sản phẩm dệt may".

Nhóm máy móc trang thiết bị sử dụng trong công nghiệp dệt may bao gồm những sản phẩm chính như: máy may, máy kéo sợi, máy đánh ống, máy chải, máy sợi con, roto kéo sợi, cọc sợi, máy dệt, máy ghép, thiết bị thêu, thiết bị làm lạnh, điều hoà phân xưởng, hệ thống làm lạnh dạng mở, bàn ủi phẳng và bàn ủi ép.

Nguyên phụ liệu, phụ kiện phục vụ quá trình sản xuất ra sản phẩm dệt may bao gồm: bông, xơ, sợi, các loại vải, khoá kéo, khuy ren, chỉ may, chỉ thêu, mác.

Sơ đồ sau đây mô tả quy trình sản xuất và hoàn thiện một sản phẩm dệt may:

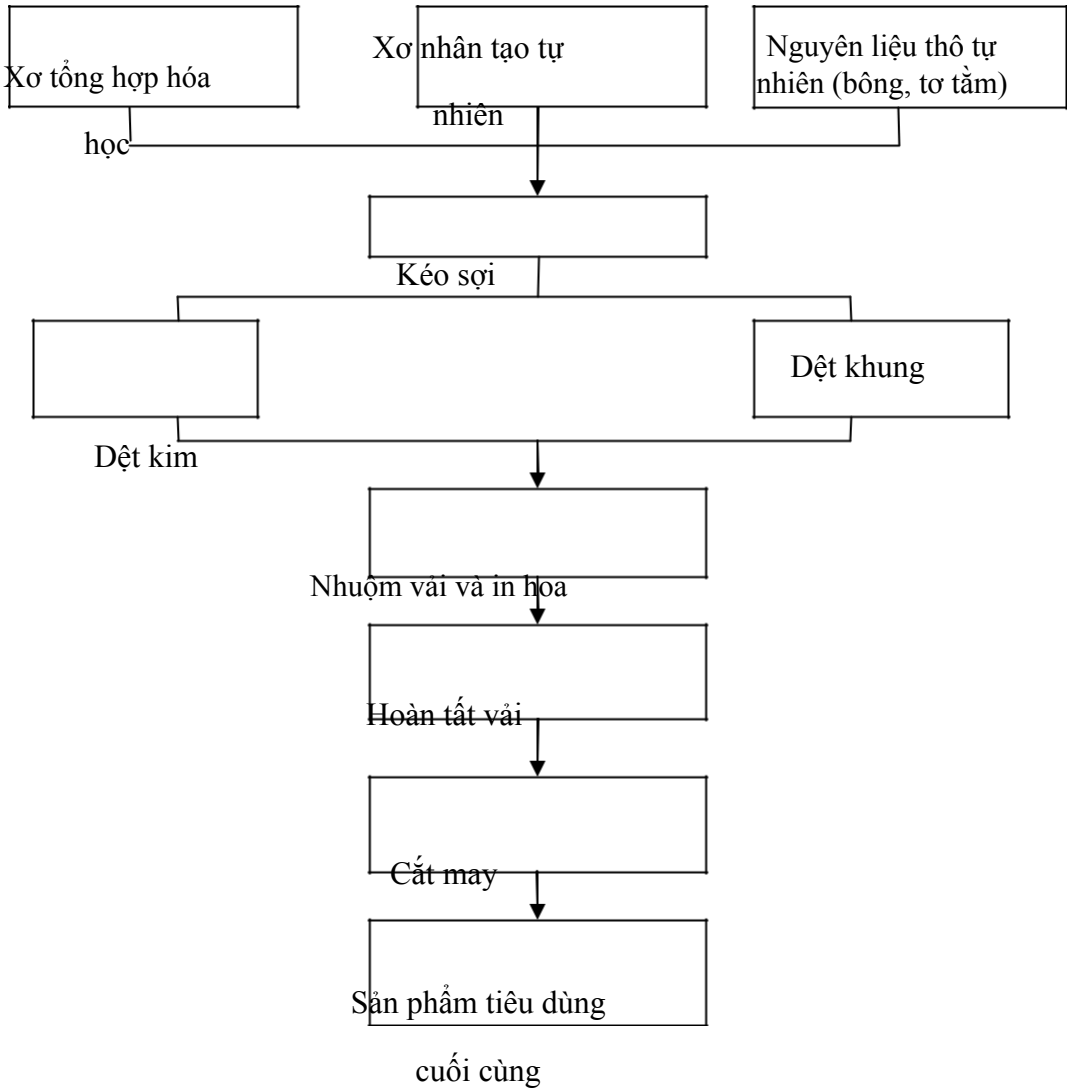
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình 1.2: Quy trình sản xuất và hoàn thiện sản phẩm dệt may



2. Vai trò của ngành công nghiệp phụ trợ đối với ngành dệt may Việt Nam

Thứ nhất, công nghiệp phụ trợ dệt may đóng góp tỷ trọng lớn vào giá trị sản phẩm dệt may

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sản phẩm của CNPT dệt may là các trang thiết bị, nguyên liệu, phụ liệu, phụ kiện làm đầu vào của ngành công nghiệp dệt may. Chỉ khi các sản phẩm này có chất lượng tốt thì sản phẩm dệt may làm ra mới có thể đáp ứng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được thị hiếu của người tiêu dùng cũng như có khả năng cạnh tranh trên thị trường. CNPT cho ngành dệt may được ví như cánh quạt giúp cho ngành dệt may cất cánh. Vai trò của ngành CNPT cho ngành dệt may có thể được lượng hoá và phản ảnh trong chỉ tiêu hàm lượng giá trị của sản xuất CNPT trong giá thành sản xuất của sản phẩm dệt may được tiêu dùng cuối cùng.

Theo nghiên cứu về ngành dệt may của tổ chức bảo vệ môi trường Mỹ (USEPA), nguyên liệu thô chiếm khoảng 60% giá trị của sợi thành phẩm, trong khi đó, giá trị sợi và vải trung bình chiếm đến hơn 80% giá trị của sản phẩm may mặc cuối cùng. Như vậy, ngoài ý nghĩa là yếu tố đầu vào thông thường, nguyên liệu dệt may còn là yếu tố đóng góp phần lớn vào giá trị thành phẩm. Điều này giải thích tại sao ở những nước đang phát triển có tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm dệt may cao nhưng CNPT cho ngành may còn kém phát triển thì giá trị tạo ra không cao, mức lương của người lao động hoạt động trong ngành dệt may còn thấp. Đó chính là vì ngành công nghiệp may mặc sử dụng nhiều yếu tố con người, một yếu tố có giá trị gia tăng thấp để tạo ra sản phẩm may mặc cuối cùng, trong khi đó hoạt động sản xuất nguyên liệu lại là hoạt động sử dụng hàm lượng công nghệ, máy móc cao và chế tạo ra những sản phẩm vật chất cơ bản nhất của sản phẩm tiêu dùng cuối cùng.

Thứ hai, công nghiệp phụ trợ góp phần nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm dệt may trong nước và trên thị trường quốc tế

Trong bối cảnh môi trường cạnh tranh quốc tế ngày càng trở nên khốc liệt, một sản phẩm chỉ có thể tồn tại trên thị trường khi có những ưu thế về giá thành cũng như chất lượng sản phẩm và sản phẩm dệt may cũng không ngoại lệ. Những năm trở lại đây, với tốc độ toàn cầu hóa nhanh hơn và mạnh hơn, các cơ sở sản xuất may mặc đang dịch chuyển dần từ các nước công nghiệp phát triển sang các quốc gia kém phát triển có lợi thế về nguồn lao động dồi dào và giá rẻ. Do vậy, ngành may mặc của các quốc gia châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Indonexia, Thái Lan, Việt Nam đang phát triển mạnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mẽ và cạnh tranh gay gắt với nhau trên thị trường thế giới. Sản phẩm của CNPT dệt may với giá trị đóng góp tới hơn 80% giá trị của thành phẩm may mặc cuối cùng là một yếu tố quyết định đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm may mặc về cả mặt giá thành cũng như chất lượng. Một khi chủ động về nguyên phụ liệu nhập khẩu cũng như được trang bị tốt về máy móc thiết bị phục vụ quá trình dệt may, các doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí bao gồm chi phí tìm kiếm thị trường, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hiểm, chi phí nghiên cứu chế tạo, từ đó không những hạ giá thành mà còn nâng cao giá trị gia tăng trong mỗi sản phẩm. Thêm vào đó, nguồn nguyên phụ liệu phong phú chất lượng cao sẽ đáp ứng ngày càng nhiều hơn nhu cầu của người tiêu dùng, ngoài nhu cầu sử dụng sản phẩm còn có nhu cầu về mặt thẩm mỹ, sự tiện dụng cũng như thoải mái mà sản phẩm đem lại.

Thứ ba, công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành dệt may

Các sản phẩm dệt may là những sản phẩm thiết yếu cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Do vậy, bất kì quốc gia nào cũng có ngành dệt may của riêng mình với xuất phát điểm là một ngành sản xuất thủ công phổ biến trong xã hội, được khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu đến sản xuất sản phẩm may mặc cuối cùng. Tuy nhiên, tuỳ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế và khả năng ứng dụng khoa học kĩ thuật của mỗi quốc gia, cũng như một số điều kiện tự nhiên và nhân lực khác, trình độ phát triển của ngành công nghiệp dệt may sẽ có sự khác nhau. Một quốc gia muốn có một ngành công nghiệp dệt may hoàn chỉnh và phát triển bền vững, quốc gia đó phải có ngành CNPT dệt may có khả năng cung cấp máy móc cơ khí dệt may hiện đại và khả năng sản xuất nguồn nguyên liệu tương xứng đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng của ngành dệt may. Nói một cách khác, CNPT dệt may đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành dệt may.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may của một số quốc gia trên thế giới

3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Ở Nhật Bản, ngành công nghiệp dệt may đã xuất hiện vào những năm 60 của thế kỷ XIX. Cùng với sự phát triển ngành công nghiệp dệt may, các ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành này như sản xuất nguyên phụ liệu may mặc cũng khá phát triển. Đến năm 1913, nước này đã xuất khẩu hàng loạt các mặt hàng nguyên phụ liệu may mặc như tơ sống, vải lụa và hàng dệt bông với

kim ngạch xuất khẩu chiếm 55% tổng giá trị xuất khẩu cả nước. Và đến năm 1929, tỷ lệ này được nâng lên 66%[8]. Trong thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hoá thì ngành kéo sợi và ngành dệt vải đã trở thành ngành công nghiệp hiện đại quan trọng trong nền kinh tế của Nhật Bản.

Chính phủ Nhật Bản có vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành dệt may nước này. Ở Nhật Bản, vào những năm 1930, Chính phủ Nhật Bản đã can thiệp vào lĩnh vực sản xuất tơ tằm, bằng cách thiết lập sự kiểm tra, kiểm soát về chất lượng ở một số khâu quan trọng, hình thành các trạm kiểm tra chất lượng trước khi xuất khẩu; ban hành luật kiểm tra trứng tằm quy định các nhà nuôi tằm chỉ được mua trứng tằm của các nhà buôn có cấp giấy phép. Nhờ có sự can thiệp trên mà chất lượng tơ của Nhật Bản đã được thế giới đánh giá rất cao.

Bên cạnh đó, Chính phủ Nhật Bản còn thực hiện hỗ trợ các gia đình nông dân thông qua việc thành lập các hộ tín dụng để cho nông dân vay vốn, thực hiện các biện pháp giúp đỡ về kỹ thuật. Ngoài ra Nhật Bản còn thực hiện chính sách bảo hộ qua thuế, hầu hết hàng dệt may nhập khẩu vào Nhật bản đều có mức thuế suất cao hơn nhiều so với các nước phương Tây. Chẳng hạn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[8] G.C.Allen, *Chính sách kinh tế Nhật Bản*, Viện kinh tế thế giới, Ủy ban Khoa học xã hội, Hà Nội (1988)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mặt hàng áo lót là 25% đến 40% trong khi đó ở phương Tây là 17% vào năm 1956[9].

Ở Nhật Bản, mối liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm may mặc và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT may mặc khá chặt chẽ, một mối liên kết dọc được hình thành dưới dạng các công ty liên hiệp sợi - dệt. Mô hình mang lại ưu thế là có tiềm lực đầu tư công nghệ hiện đại nên đã sản xuất nhiều loại vải cao cấp với sức cạnh tranh lớn hơn. Theo số liệu năm 1929, hai phần ba số vải được xuất khẩu từ các công ty liên hiệp sợi - dệt. Mối liên kết dọc này giúp tiết kiệm chi phí đóng gói, đánh ống và vận chuyển do nơi sản xuất sợi và dệt được đặt gần nhau đồng thời giúp phát hiện kịp thời các lỗi do khâu kéo sợi, từ đó chỉnh sửa kịp thời, có thể tìm ra cách pha chế bông và kéo sợi tốt hơn.

3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Ngành dệt may Trung Quốc là một ngành đóng vai trò quan trọng then chốt trong nền kinh tế nước này. Hiện nay, Trung Quốc là nước có kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may lớn nhất thế giới, với kim ngạch xuất khẩu là 416,8 tỷ USD năm 2007, theo dự đoán đến năm 2010 kim ngạch xuất khẩu của dệt may Trung Quốc sẽ chiếm trên 55% thị phần toàn thế giới[10].

Ngay từ thời cổ đại, Trung Quốc đã nổi tiếng khắp thế giới với "con đường tơ lụa". Bên cạnh đó, ngành dệt may của Trung Quốc còn có thêm lợi thế so với các quốc gia khác về một lực lượng lao động kỷ luật, lành nghề và khả năng tự đảm bảo được nhu cầu về sợi tổng hợp và tự nhiên. Người Trung Quốc đặc biệt coi trọng ngành CNPT, có tính chất quyết định đối với sự phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp của một quốc gia, chứ không coi đó là những ngành phụ, thứ yếu hay không quan trọng. Trước đây, ngành dệt may Trung Quốc cũng đứng trước những vấn đề khó khăn về trang

---

[9] G.C. Allen, *Chính sách kinh tế Nhật Bản*, Viện kinh tế thế giới, Ủy ban Khoa học xã hội, Hà Nội (1988)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

10 http://garco10.vn/index.php?idnew=201: *Sản lượng ngành dệt may Trung Quốc tăng 21,9% năm 2007*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thiết bị lạc hậu, cơ sở sản xuất nhỏ, phân tán, hiệu quả sản xuất thấp, tuy nhiên, đến năm 1998, Chính phủ Trung Quốc đã thông qua kế hoạch cải tổ, hiện đại hoá các xí nghiệp dệt may, đặc biệt là ưu tiên phát triển hoạt động sản xuất nguyên liệu thượng nguồn. Những nỗ lực này đã mang lại những thành công của dệt may Trung Quốc như ngày hôm nay. Nội dung và biện pháp chính trong kế hoạch cải tổ ngành dệt may Trung Quốc năm 1998 bao gồm:

- Chính phủ khuyến khích loại bỏ các máy móc cũ và lạc hậu. Từ đầu năm 1998 đến cuối năm 1999, Trung Quốc loại bỏ 9 triệu cọc sợi cũ, chấp nhận cắt giảm 1,2 triệu việc làm trong ngành dệt[11]. Không những thế, Trung Quốc còn hỗ trợ các khó khăn về tài chính cho các doanh nghiệp trong ngành dệt may như trợ cấp cho ngành dệt thông qua hình thức cấp tiền trợ cấp, vốn vay ưu đãi cho các doanh nghiệp loại bỏ số cọc sợi cũ (trợ cấp 3 triệu nhân dân Tệ và cho vay ưu đãi 2 triệu nhân dân Tệ với mỗi 10.000 cọc sợi cũ bị loại bỏ[12]).

- Quy hoạch tập trung sản xuất dệt may vào các khu vực duyên hải có truyền thống lâu năm về ngành sản xuất nguyên liệu và may mặc nhằm tận dụng kinh nghiệm sản xuất, điều kiện sẵn có về cơ sở hạ tầng máy móc trang thiết bị cũng như lực lượng lao động dồi dào có tay nghề cao tại các khu vực này. Việc quy hoạch tập trung, liên kết các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm và sản xuất nguyên liệu tạo ra lợi thế giúp hạ giá thành của sản phẩm.

- Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất dệt may và CNPT dệt may và thúc đẩy xuất khẩu thông qua việc thành lập các đặc khu kinh tế với mục đích thu hút vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý của nước ngoài, đồng thời tạo điều kiện xuất khẩu ra nước ngoài, đặc biệt là các nước

---

11 http://www.unctad.org/en/docs/osgdp163_en.pdf hoặc theo Shi,2001; *China's Textile Economy*, Vol.1.2001

12 http://tunedin.entrepreneur.com/tradejournals/article/86234198_2.html : *The structure of Chinese Industry and the impact from China's WTO entry*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phương Tây. Để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, Trung Quốc đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi trong các đặc khu kinh tế về cơ sở hạ tầng, ưu đãi về thuế, thủ tục hải quan.

- Để khuyến khích việc trao đổi buôn bán, Trung Quốc đã thực hiện giảm sự độc quyền của Chính phủ đối với ngoại thương, thực hiện các biện pháp khuyến khích xuất khẩu như lập các ngân hàng tín dụng có lãi suất ưu đãi, có các điều kiện phù hợp cho sự phát triển của thương mại quốc tế.

3.3. Kinh nghiệm của Thái Lan

Thái Lan là một quốc gia khá thành công trong việc phát triển ngành CNPT phục vụ cho các ngành công nghiệp lắp ráp và hoàn thiện sản phẩm, trong đó có ngành dệt may. Với sự phát triển của CNPT, ngành công nghiệp dệt may Thái Lan hiện nay là ngành đóng góp lớn nhất trong giá trị sản xuất công nghiệp của quốc gia này, sử dụng hơn 1 triệu lao động và là ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất. Việc xem trọng CNPT, coi CNPT là một bộ phận trong chiến lược phát triển công nghiệp quốc gia của Chính phủ Thái Lan đã góp phần giúp ngành dệt may Thái Lan có được vị thế như ngày hôm nay.

Mặc dù có lịch sử phát triển lâu đời, sản xuất dệt may của Thái Lan chỉ trở thành một ngành công nghiệp thật sự từ năm 1936 khi Bộ Quốc phòng Thái Lan nhập khẩu 3.232 cọc sợi và 72 máy dệt từ Đức phục vụ nhu cầu quân nhu. Và phải đến tận năm 1946, nhà máy sợi tư nhân đầu tiên mới được thành lập với 3.600 cọc sợi. Kể từ thời điểm 1946, ngành công nghiệp dệt may Thái Lan đã phát triển nhanh chóng, đặc biệt trong lĩnh vực kéo sợi khi số lượng cọc sợi tăng gần 10 lần trong vòng 6 năm từ năm 1946 đến năm 1952[13]. Ngày nay, sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của ngành dệt may Thái Lan trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu là nhờ Chính phủ Thái Lan xác định

[13]The impact of Liberalisation: Communicating with APEC communities: *Textile Industry in ThaiLand*, November 1998, page 6

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

rõ và tập trung vào ngành mũi nhọn cần tập trung vốn để phát triển trước. Thái Lan đã xác định xu hướng phát triển tập trung vào sản xuất nguyên liệu thượng nguồn với máy móc và thiết bị hiện đại. Nhờ xác định rõ lĩnh vực mà mình có thế mạnh nên định hướng thu hút đầu tư của dệt may Thái Lan cũng có sự rõ ràng. Song song vơi việc thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất nguyên liệu dệt may, Chính phủ Thái Lan cũng ưu tiên dành các nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng phát triển châu Á để đầu tư phát triển ngành sản xuất ra các sản phẩm cao cấp, chất lượng tốt.

3.4. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Là một quốc gia mới tham gia vào thị trường dệt may thế giới, không có lực lượng lao động dồi dào và truyền thống lâu đời như ở Trung Quốc, cũng không có tiềm lực kinh tế, công nghệ như ở Mỹ, nhưng ngành dệt may Hàn Quốc đã thành công trong việc xây dựng và củng cố vị thế của mình. Từ cuối thập niên 70 của thế kỉ XX, Hàn Quốc đã nhanh chóng nổi lên như một hiện tượng thần kỳ trong phát triển kinh tế, với sự thành công của việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của nhiều ngành như đóng tàu, điện tử... và đặc biệt là ngành dệt may. Năm 2004, Hàn Quốc đứng thứ tư trên thế giới về xuất khẩu hàng dệt, năm 2005 đứng thứ năm và đến năm 2008 giữ vị trí thứ sáu sau Trung Quốc, EU, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ và Ấn Độ[14]. Đặc biệt, trong năm 2008, Hàn Quốc là quốc gia đứng thứ hai trên thế giới về xuất khẩu vải sợi tổng hợp. Trong nước, ngành dệt còn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra thặng dư thương mại. Những thành công đó thể hiện sự đúng đắn trong đường lối phát triển của ngành dệt may Hàn Quốc, đặc biệt phải kể đến việc đầu tư phát triển CNPT dệt may, một trong bốn khâu cơ bản của chuỗi giá trị toàn cầu.

Sau khi chiến tranh với Triều Tiên chấm dứt, Chính phủ Hàn Quốc đã chú trọng mở rộng ngành dệt may, từ các sản phẩm thượng nguồn như sản

---

14 http://www.kofoti.org/Eng/Industry/World.php: trang web của Liên hiệp các ngành dệt của Hàn Quốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

xuất xơ sợi tổng hợp và sợi tự nhiên, đến các khâu trung nguồn như dệt vải, cắt nhuộm, và cả phần hạ nguồn như may mặc. Tháng 5/1967, tổ chức Liên hiệp các ngành dệt của Hàn Quốc (KOFOTI) ra đời nhằm xúc tiến hiện đại hoá ngành công nghiệp dệt, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm dệt của Hàn Quốc. Các công ty trong ngành dệt đã liên kết chặt chẽ với nhau thông qua KOFOTI nhằm phối hợp chặt chẽ ở cả thị trường trong và ngoài nước. Nhà nước để các doanh nghiệp hoạt động tự do trên thị trường, chỉ trợ giúp bằng cách đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu, trợ giúp hoạt động xuất khẩu như đưa ra hệ thống hạn ngạch để quản lý xuất khẩu hàng may mặc của Hàn Quốc, khuyến khích các công ty nội địa bố trí hoạt động trên hầu hết các khâu, từ thượng nguồn đến hạ nguồn. Hàng dệt may của Hàn Quốc không chỉ chiếm vị trí độc tôn trên thị trường nội địa mà còn có uy tín cao trên thị trường nước ngoài nhờ việc chú trọng đến chất lượng và mẫu mã sản phẩm ngay từ khâu xe sợi, dệt vải đến thiết kế mẫu mã sản phẩm.

Các Chaebol (Đại công ty hay tập đoàn lớn có nhiều công ty con được kiểm soát dưới các đại gia tộc) đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển của ngành dệt may Hàn Quốc. Chính phủ đã thực hiện giúp đỡ các Chaebol dưới các hình thức[15]:

- Cho vay vốn với lãi suất cực thấp hoặc không có lãi, chấp nhận tỷ giá hối đoái của các Chaebol thấp hơn tỷ giá thị trường trong giai đoạn đầu hình thành các Chaebol (năm 1950).

- Khi các Chaebol phát triển khá tốt, Chính phủ đầu tư vốn cho các công ty có tiềm năng, các khoản đầu tư được cân nhắc hơn, đồng thời thành lập các công ty thương mại để phát triển xuất khẩu, giai đoạn những năm 1960, 1970.

---

15 Tổng hợp từ các nguồn: Nguyễn Anh Tuấn, "Một vài kinh nghiệm rút ra từ nghiên cứu các Chaebol của Hàn Quốc", *Tạp chí công nghiệp*, số 8 năm 2000 ; http://vietbao.vn/Kinh-te/Tham-tong-hanh-dinh-mot-Chaebol-hang-dau-Han-Quoc/70103867/87/: *Thăm tổng hành dinh của một Chaebol hàng đầu Hàn Quốc*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Giai đoạn các Chaebol phát triển mạnh, những năm 1980, 1990, Chính phủ thực hiện các biện pháp định hướng, khuyến khích các Chaebol tập trung vào các ngành có hàm lượng khoa học cao.

- Giai đoạn hiện nay, với nhiều biến cố kinh tế, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997, Chính phủ chủ trương cải tổ cơ cấu các Chaebol, cho vay các khoản tiền lớn từ các tổ chức tài chính quốc tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

I/ TỔNG QUAN VỀ NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

1. Giới thiệu về ngành dệt may Việt Nam

Ngành dệt may Việt Nam có lịch sử phát triển khá lâu đời, với điểm mốc là năm 1897 khi người Pháp bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa tại Việt Nam và xây dựng nhà máy sợi đầu tiên tại Nam Định. Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, trong những năm gần đây, ngành dệt may Việt Nam đã có được những thành tựu đáng kể với sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu, chủng loại, giá trị và trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Các sản phẩm dệt may của Việt Nam ngoài việc đáp ứng nhu cầu trong nước đã dần tìm được chỗ đứng và có được sự tín nhiệm trên thị trường quốc tế. Hiện nay sản phẩm dệt may Việt Nam hiện diện ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có nhiều thị trường quan trọng như Mỹ, Nhật Bản và EU.

Quá trình phát triển của ngành dệt may Việt Nam có thể chia thành bốn giai đoạn sau[16]:

- Giai đoạn 1: Trước năm 2000, ngành dệt may chủ yếu tập trung vào gia công và xuất khẩu.

- Giai đoạn 2: Mở đường xuất khẩu vào thị trường châu Âu (2000-2002). Đỉnh cao xuất khẩu vào khoảng 2 tỉ USD vào năm 2001.

- Giai đoạn 3: Bước vào thị trường xuất khẩu Hoa Kỳ (2002-2006), tối đa xuất khẩu gần 5 tỉ USD trong năm 2005.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[16] *Tài liệu nghiên cứu ngành hàng Dệt may Việt Nam*, Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư TP Hồ Chí Minh (2005)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Giai đoạn 4: Sau năm 2006, đánh dấu bằng sự kiện Việt Nam gia nhập WTO, giai đoạn nhiều cơ hội và cũng đầy thách thức với ngành dệt may Việt Nam.

Đặc biệt, tháng 11/2009, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 6 của Liên đoàn thời trang châu Á (AFF). Sự kiện này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam có cơ hội học tập và hợp tác với các nước thành viên có ngành thời trang phát triển trong châu Á nhằm đưa ngành công nghiệp thời trang nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung phát triển nhanh chóng trong thời gian tới. Đây cũng là cơ hội khẳng định thương hiệu hàng dệt may Việt Nam đồng thời mở ra nhiều thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp trong nước.

2. Thực trạng sản xuất của ngành dệt may Việt Nam

2.1. Năng lực sản xuất

So với những năm đầu mới phát triển, năng lực sản xuất của ngành dệt may Việt Nam có sự phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực dệt may ngày càng tăng lên, trình độ khoa học công nghệ cũng đã cải thiện được đáng kể. Mặc dù vậy, mức sản xuất thực tế của ngành dệt may vẫn thấp hơn mức công suất thiết kế, vì thế chưa thể đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp, tình trạng phải nhập khẩu các nguyên phụ liệu cũng như sản phẩm dệt may của nước ngoài vẫn diễn ra. Bên cạnh đó, nếu so sánh trang thiết bị và sự ứng dụng khoa học công nghệ của ngành dệt may Việt Nam với ngành dệt may của các nước trên thế giới, thì thiết bị máy móc của Việt Nam lạc hậu 2-3 thế hệ, đặc biệt là trong ngành công nghệ dệt, theo đánh giá của tổ chức phát triển Liên Hiệp Quốc - UNDP.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.1: Năng lực sản xuất của ngành dệt may Việt Nam năm 2009[17]

SỐ DOANH NGHIỆP DỆT MAY (cập nhật năm 2009)	
Tiêu chuẩn	**Số lượng**
Tổng	3719
Phân theo vốn sở hữu	
Nhà nước	0.5%
CP, TNHH vốn NN>50%	1%
CP, TNHH vốn NN<50%, Tư nhân	76%
Nước ngoài	18.5%
Hợp tác xã	4%
Phân theo vùng lãnh thổ	
Đồng bằng sông Hồng	27%
Trung du và miền núi phía Bắc	3%
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	7%
Tây Nguyên	1%
Đông Nam Bộ	58%
Đồng bằng sông Cửu Long	4%

Nếu như trong năm 2008, mới có hơn 2000 doanh nghiệp tham gia cung cấp các các nguyên phụ liệu cũng như sản phẩm dệt may thì con số này trong năm 2009 đã tăng lên đến 3719 doanh nghiệp. Các cơ sở dệt may của nước ta tập trung chủ yếu ở hai khu vực Đông Nam Bộ chiếm 58% và đồng bằng sông Hồng chiếm 27%, khu vực miền Trung chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Loại hình các doanh nghiệp sản xuất hàng dệt may khá đa dạng, trong đó, phần lớn là công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn tư nhân chiếm 76%, các công ty nhà nước chỉ chiếm 0,5%, và các công ty có vốn đầu tư nước ngoài là 18,5%. Như vậy, có thể thấy mức độ thu hút của môi trường đầu tư Việt Nam trong lĩnh vực dệt may đối với các nhà đầu tư nước ngoài còn thấp. Một điều đáng chú ý là các cơ sở sản xuất nguyên liệu đa phần lại thuộc sở hữu nhà nước, chỉ một vài năm gần đây một số doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và

17 http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1553&Matheloai=57

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh nghiệp tư nhân mới bắt đầu dè dặt thâm nhập thị trường sản xuất nguyên phụ liệu. Nguyên nhân của tình trạng trên là do nguồn vốn đầu tư vào sản xuất nguyên vật liệu là khá lớn đòi hỏi thời gian dài, thị trường tiêu thụ Việt Nam lại chưa ổn định.

2.2. Nguồn nhân lực phục vụ sản xuất

Theo Hiệp hội dệt may Việt Nam, năm 2008, tổng số lao động trong ngành dệt may có khoảng 2 triệu người, trong đó lao động công nghiệp chiếm khoảng 1,1 triệu người, riêng Tập đoàn dệt may Việt Nam Vinatex có khoảng 100.000 người[18]. Là ngành công nghiệp có số lượng lao động lớn nhất, tuy nhiên, việc phân bổ lao động trong ngành dệt may Việt Nam hiện nay lại chưa hợp lý.

Tình trạng thiếu lao động ở các thành phố lớn và các khu công nghiệp đang đặt ngành dệt may trước những khó khăn to lớn. Nhiều doanh nghiệp ở các khu vực trên đang phải nỗ lực để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của mình trong tình trạng không đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng lao động. Trên thực tế, lao động trong ngành dệt may tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, đặc biệt là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Theo dự kiến, để đáp ứng với "Chiến lược tăng tốc phát triển toàn ngành dệt may đến năm 2010", lượng lao động cần thiết cho ngành dệt may sẽ lên đến trên 3,5 – 4 triệu người. Sẽ càng khó khăn hơn đối với các doanh nghiệp dệt may nếu tình trạng số lao động tuyển vào lại ít hơn số lao động xin nghỉ như hiện nay.

Vậy đâu là nguyên nhân của tình trạng trên? Theo các chuyên gia, với mức thu nhập trung bình dưới 1 triệu đồng/tháng không thể đảm bảo được cho cuộc sống của những người lao động trong ngành dệt may, đặc biệt là những công nhân sống ở thành phố lớn, trong bối cảnh lạm phát ngày càng

---

18 http://chungkhoan247.vn/Desktop.aspx/Tin-DN/Tieu-diem/Giai_bai_toan_lao_dong/: *Bài toán lao động: vẫn loay hoay lời giải*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tăng cao. Thực tế, ngành dệt may Việt Nam, mặc dù là ngành dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu trong năm 2009 nhưng giá trị gia tăng của ngành dệt may vẫn không cao so với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới do máy móc trang thiết bị còn yếu kém và còn phải nhập khẩu nguyên phụ liệu quá nhiều.

Về vấn đề chất lượng lao động trong ngành, Hiệp hội dệt may Việt Nam cho biết, công nhân may Việt Nam được đánh giá là có tay nghề khá đối với khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, với ngành dệt thì đây là vấn đề đáng lo ngại. Công nhân dệt Việt Nam, do không được đào tạo, nên chỉ có thể đáp ứng được máy móc và kĩ thuật ở trình độ trung bình, còn với những máy móc và kĩ thuật hiện đại, công nhân dệt Việt Nam thực sự còn nhiều bất cập. Mặc dù trong vài năm trở lại đây, số lượng trường đào tạo dạy nghề cho ngành dệt may cũng đã tăng lên, nhưng số lượng công nhân thực sự vẫn chưa thể đáp ứng đủ nhu cầu của các doanh nghiệp, thậm chí một số doanh nghiệp còn phải chấp nhận việc đào tạo lại cho lao động, chi phí sản xuất dệt may do đó cũng tăng lên.

Với ngành dệt may, nâng cao chất lượng lao động là giải pháp phát triển bền vững và lâu dài của ngành dệt may. Đồng thời, cần cải thiện chính sách, điều kiện làm việc của người lao động và xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà. Ngành cũng cần bố trí lại lực lượng lao động thông qua việc tái cấu trúc các địa điểm sản xuất cho phù hợp, tránh tình trạng tranh chấp và thiếu lao động sẽ tiếp diễn.

2.3. Tình hình sản xuất

Ngành dệt may Việt Nam dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu năm 2009, vượt cả mặt hàng dầu thô. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển đáng kể của ngành dệt may Việt Nam. Năm 2009 chứng kiến cuộc khủng hoảng và suy thoái nền kinh tế trên toàn cầu và là năm hết sức khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dệt may nói riêng,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

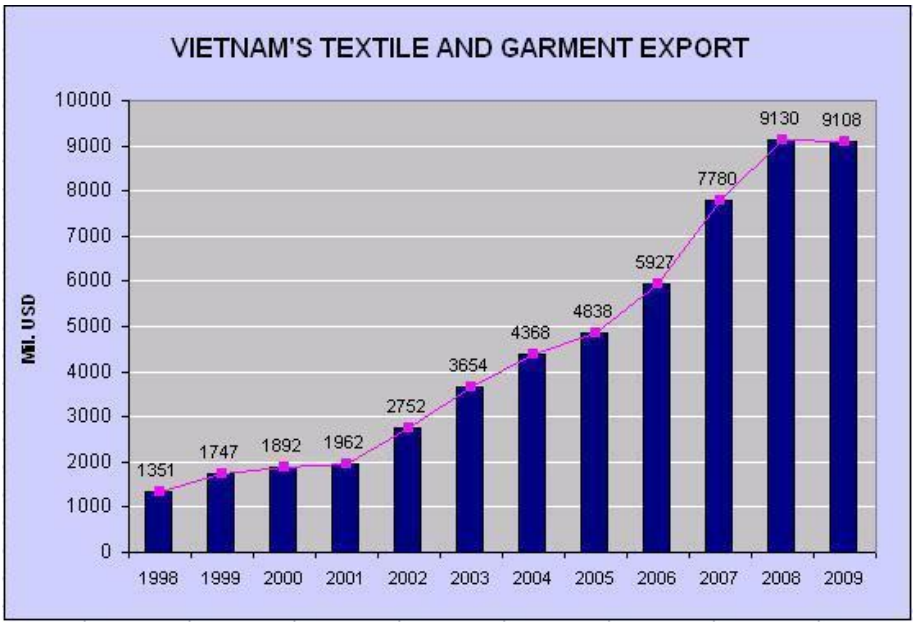
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhưng với sự nỗ lực vượt bậc của các doanh nghiệp cùng với các chính sách và các biện pháp chống suy giảm kinh tế thông qua các gói kích cầu, bù lãi suất, hỗ trợ đầu tư, xúc tiến thương mại của Chính phủ mà ngành dệt may Việt Nam đã trụ vững và đạt được các kết quả đáng khích lệ. Cụ thể là: giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 14.712,6 tỷ đồng, đạt 103% và tổng doanh thu ước đạt 24.710,7 tỷ đồng, đạt 104% so với cùng kỳ năm 2008. Giá trị gia tăng trong ngành dệt may là 44%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt trên 14%[19]. Có thể thấy rõ sự tăng trưởng của ngành dệt may trong những năm gần đây qua biểu đồ sau:

Hình 2.1: Kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam từ năm1998 đến năm 2009[20]



Như vậy kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam liên tục tăng trưởng qua các năm, chỉ trong vòng 7 năm từ năm 2001 đến năm 2008, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng 4,65 lần lên tới 9,130 tỷ USD. Năm 2009 cũng đặt mức xấp xỉ năm 2008 là 9,108 tỷ USD. Ngành dệt may

[19]Bản tin tuần số 50: Tuần từ 20/01/2009 đến 26/12/2009, Thông tin được tổng hợp bởi Ban Thông tin & truyền thông, Tập đoàn dệt may Việt Nam

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

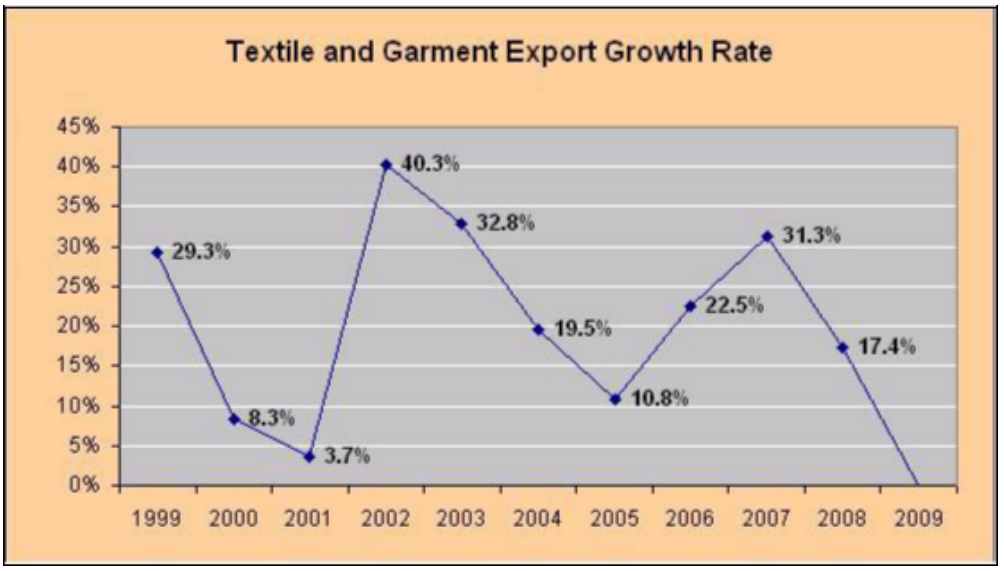
20 http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1456&Matheloai=58

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thực sự đã đem lại một nguồn lớn ngoại tệ, tăng tích luỹ và dự trữ ngoại tệ cho nền kinh tế.

Hình 2.2: Tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam từ năm 1999 đến năm 2009[21]



Biểu đồ trên lại minh hoạ sự biến động của tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ngành dệt may qua các năm, từ năm 1999 đến năm 2009. Năm 2002, ngành dệt may có mức tăng trưởng đột phá 40,3% mở đầu cho một thời kì tăng trưởng mạnh mẽ cả về kim ngạch lẫn tỷ trọng trong xuất khẩu chung của cả nền kinh tế. Năm 2002, xuất khẩu dệt may đạt trên 2,7 tỷ USD và chiếm tỷ trọng trên 16% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Các năm sau tuy tốc độ tăng trưởng có giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Từ năm 2006, tốc độ tăng trưởng của ngành dệt may lại có một bước tiến lớn. Sự kiện Việt Nam ra nhập tổ chức thương mại thế giới WTO đã giúp ngành dệt may loại bỏ các rào cản thương mại cũng như hạn ngạch dệt may vào thị trường Mỹ. Năm 2008, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đạt con số kỷ lục 9,1 tỷ USD đã đưa Việt Nam đứng vào top 10 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

21 http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1456&Matheloai=58

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.4. Thị trường

2.4.1. Thị trường trong nước

Trong những năm gần đây, thị trường nội địa dệt may Việt Nam có xu hướng mở rộng nhanh chóng, do các sản phẩm dệt may được xếp vào nhóm sản phẩm không thể thay thế được, cần thiết cho nhu cầu hàng ngày của con người, mặt khác, thị trường nội địa của ngành dệt may có dung lượng là không hề nhỏ, với dân số khoảng 86 triệu dân, trong đó có hơn 60% là giới trẻ và chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao.

Kết quả điều tra theo mẫu 2/10.000 do trung tâm nghiên cứu kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp (BSA) tiến hành vào tháng 10/2008 cho thấy mức chi tiêu bình quân mua sắm quần áo, đồ thời trang hàng tháng chiếm tới 18% trên tổng chi tiêu của những người trẻ, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định thuộc độ tuổi 20 – 45 đang sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó 60% người tiêu dùng đã mua sắm với mức từ 150.000 – 500.000 đồng/tháng. Hơn nữa, có đến 70% người tiêu dùng mua đồ thời trang với tần suất đều đặn hàng tháng hoặc 2 – 3 tháng một lần[22]. Trong những năm tới, nhu cầu may mặc của hàng nội địa dự kiến sẽ tăng cao cùng với sự tăng trưởng của thu nhập và mức sống dân cư. Thị trường nội địa thực sự là một thị trường tiềm năng đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trước đây bỏ ngỏ thị trường nội địa, chỉ tập trung cho xuất khẩu do sức hấp dẫn của thị trường nước ngoài với sự chi trả cao cho sản phẩm. Không có sự đầu tư về nguồn nguyên vật liệu, thiết bị sản xuất cũng như thiết kế, các sản phẩm dệt may trong nước chất lượng còn thấp, mẫu mã lại chưa phong phú. Điều đó dẫn đến một thực trạng là mặc dù nhu cầu trong nước rất cao, nhưng đáp ứng những nhu cầu đó lại là hàng nhập khẩu từ nước ngoài như Trung Quốc, Thái Lan..., năng lực sản

---

22 http://sgtt.com.vn/Tieu-dung/69320/Tieu-dung-hang-may-mac-thoi-trang-Di-tim-su-sanh-dieu.html: *Tiêu dùng hàng may mặc thời trang: Đi tìm sự sành điệu*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

xuất trong nước còn rất thấp kém. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường quốc tế ngày càng cạnh tranh khốc liệt, một số các doanh nghiệp Việt Nam đã tự tìm lối thoát cho mình, đó là quay trở lại thị trường nội địa. Tiêu biểu phải kể đến tổng công ty may Việt Tiến, công ty dệt may Thành Công, công ty may Nhà Bè. Hiện nay, người tiêu dùng không còn xa lạ với thương hiệu thời trang Wow chuyên dành cho phái nữ của công ty trách nhiệm hữu hạn và đầu tư Kim Sơn. Nhờ khai thác thị trường nội địa, công ty kinh doanh hàng Việt Nam Vinatex Mart đã gặt hái được nhiều thành công. Tính đến năm 2009, hệ thống đã phát triển được 52 cửa hàng, siêu thị và trung tâm thương mại tại 22 tỉnh thành, chuyên kinh doanh hàng dệt may 100% sản xuất trong nước, mỗi năm tiêu thụ 3,2 vạn mã hàng và hơn 11 triệu sản phẩm[23]. Có thể thấy các công ty dệt may trong nước đang dần dần nhìn nhận lại thị trường nội địa - một thị trường được coi là miếng bánh ngon đang bị nhiều kẻ nhòm ngó. Cần một sự nỗ lực cao hơn và sự đầu tư thoả đáng thì các doanh nghiệp Việt mới có thể cạnh tranh được với doanh nghiệp nước ngoài và chiếm lĩnh được thị trường nội địa.

2.4.2. Thị trường nước ngoài

Thị trường nước ngoài là thị trường tiêu thụ chính của sản phẩm dệt may Việt Nam. Như đã đề cập ở trên, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam năm 2009 đạt 9,1 tỷ USD giữ vị trí dẫn đầu cả nước với các thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Nhật và EU. Tình hình xuất khẩu trên một số thị trường cụ thể của hàng dệt may Việt Nam như sau:

a) Thị trường Mỹ

Mỹ là thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 50% kim ngạch xuất khẩu. Năm 2009, xuất khẩu dệt may sang thị trường này đạt gần 5 tỷ USD, tuy giảm nhẹ về kim ngạch gần 5% nhưng vẫn có sự gia tăng về lượng (khoảng 18%) so với năm 2008. Năm 2008, kim

23 http://www.garco10.vn/index.php?idnew=295: *Thị trường nội cứu dệt may*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

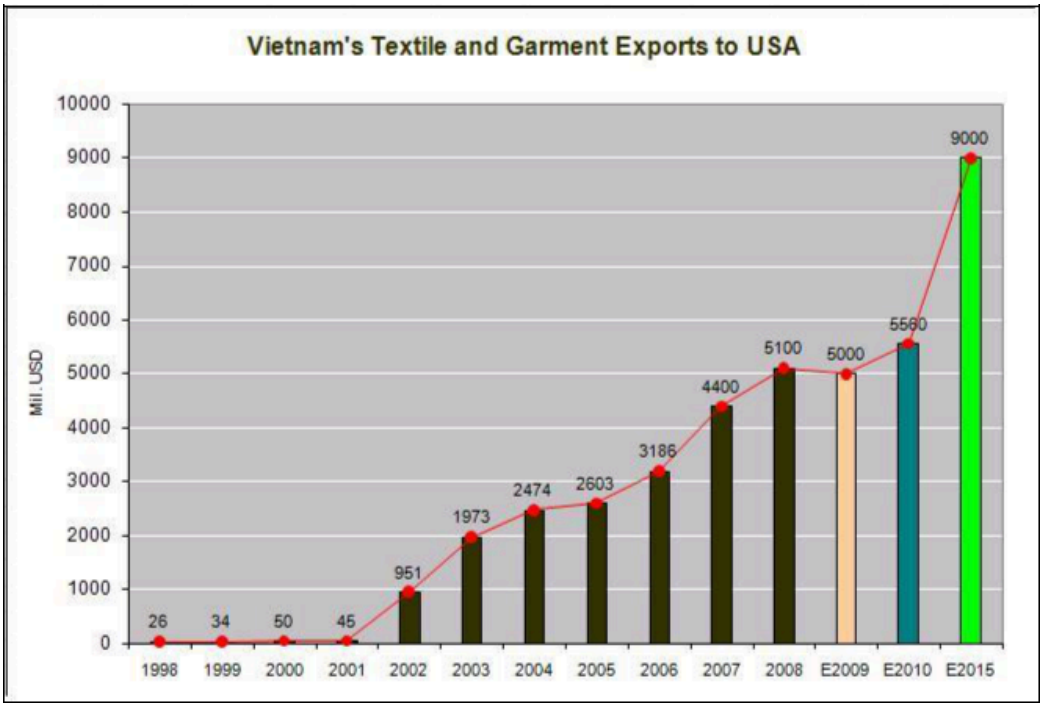
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngạch xuất khẩu của dệt may Việt Nam sang thị trường Mỹ đứng thứ hai trong các nước xuất khẩu dệt may vào thị trường này[24]. Thị trường Mỹ, với sức tiêu thụ hàng dệt may lớn nhất thế giới, hiện đã và đang ngày càng trở nên quan trọng đối với ngành công nghiệp dệt may Việt Nam. Tuy nhiên, sự cạnh tranh trên thị trường này là khá khốc liệt, đặc biệt phải kể đến sản phẩm dệt may của hai quốc gia Trung Quốc và Ấn Độ.

Biểu đồ sau đây minh hoạ sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam sang Mỹ từ năm 1998 ước tính đến năm 2015.

Hình 2.3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam vào thị trường Mỹ từ năm 1998 ước tính đến năm 2015[25]



Nhìn vào biểu đồ ta có thể thấy sự tăng trưởng vượt bậc của hàng dệt may Việt Nam vào thị trường Mỹ. Nếu như năm 2001 con số này mới chỉ dừng lại ở 45 triệu USD, năm 2002 là 951 triệu USD thì đến năm 2008 con số này đã lên đến 5,1 tỷ USD. Theo dự báo kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

24 http://www.tinthuongmai.vn/Trangchu/VN/tabid/66/CatID/131/ContentID/66475/Default.aspx: *Xuất khẩu dệt may về đích đúng hẹn*

25 http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1456&Matheloai=58

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

may Việt Nam vào thị trường này đến năm 2015 sẽ lên đến 9 tỷ USD, gấp gần 2 lần so với năm 2009. Rõ ràng với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, thị trường Mỹ là một thị trường đầy tiềm năng và sức hấp dẫn. Tuy nhiên đây cũng lại là một thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Khó khăn lớn nhất đối với hàng dệt may Việt Nam là cơ chế giám sát hàng dệt may nhập khẩu từ Việt Nam và nguy cơ bị khởi kiện bán phá giá. Chương trình giám sát này được Mỹ đơn phương áp đặt từ đầu năm 2007 đối với 5 nhóm hàng dệt may của Việt Nam gồm quần, áo sơ mi, đồ lót, đồ bơi và áo len. Cơ chế giám sát hàng dệt may được thiết lập nhằm theo dõi tình hình nhập khẩu một số chủng loại hàng dệt may từ Việt Nam vào Hoa Kỳ để khởi kiện chống bán phá giá khi cần thiết. Đây là khó khăn mà hàng ngàn doanh nghiệp dệt may và người lao động, đặc biệt nó còn trở nên khó khăn hơn trong bối cảnh lạm phát ở Việt Nam tăng cao cũng như sự ảm đạm của nền kinh tế thế giới.

b) Thị trường Nhật Bản

Nhật Bản là nước đứng thứ hai trên thế giới về tiêu thụ hàng dệt may, và là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của Việt Nam. Từ năm 2003 cho đến nay, kim ngạch xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam sang Nhật Bản liên tục tăng, trong năm 2009 lên đến 20%. Đây thực sự là một thị trường đầy hứa hẹn đối với ngành dệt may Việt Nam, đặc biệt là sau khi chính sách ưu đãi miễn thuế trong hiệp định kinh tế song phương Việt - Nhật (VJEPA) chính thức có hiệu lực từ ngày 01/10/2009 là một động lực lớn để các nhà nhập khẩu nước ngoài chuyển đơn hàng sản xuất vào Việt Nam. Thực tế thì không đợi đến ngày 01/10/2009, ưu đãi thuế suất 0% đã có hiệu lực nhờ vào chính sách thương mại ASEAN - Nhật Bản có hiệu lực trước đó. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ được hưởng thuế suất 0% nếu sử dụng nguyên phụ liệu của Nhật Bản, Việt Nam và các nước ASEAN.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.2: Các nước dẫn đầu về xuất khẩu dệt may vào thị trường Nhật Bản[26]

Nước xuất khẩu	Năm 2007 (triệu USD)	Thị phần (%)	Năm 2009 (triệu USD)	Thị phần (%)
Toàn thế giới	23999	100	25439	100
Trung Quốc	19795	82,5	21181	83,26
Việt Nam	717	3	1040	4,09
Thái Lan	271	1,1	328	1,29

Về chủng loại, xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Nhật Bản đạt mức tăng trưởng khá chủ yếu là nhờ kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng áo Kimono, áo thun, áo sơ mi, khăn bông và váy. Nhật Bản là một thị trường phi hạn ngạch, người tiêu dùng Nhật Bản thường không quan tâm đến xuất xứ sản phẩm mà đặc biệt chú trọng đến mẫu mã. Chất lượng hàng dệt may trên thị trường Nhật Bản ở mức chấp nhận được, song vẫn chưa phải là cao. Để không bị loại bỏ trên thị trường khó tính này thì các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần chú trọng nâng cao và cải tiến mẫu mã sản phẩm.

3. Sự cần thiết phải phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam

Ngành dệt may Việt Nam trong những năm gần đây đã đạt được những bước phát triển mạnh mẽ và những thành tựu đáng kể. Sự phát triển của ngành dệt may kéo theo nhu cầu về nguyên phụ liệu dệt may cũng như máy móc thiết bị ngành may tăng cao. Một nước có ngành may mặc phát triển mạnh mà các ngành sản xuất hỗ trợ cho nó trong nước không theo kịp, không đáp ứng được yêu cầu của ngành may sẽ dẫn đến làm giảm giá trị gia tăng của

---

26 Tổng hợp từ http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1645&Matheloai=44; *Nhập khẩu quần áo của Nhật Bản năm 2009*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

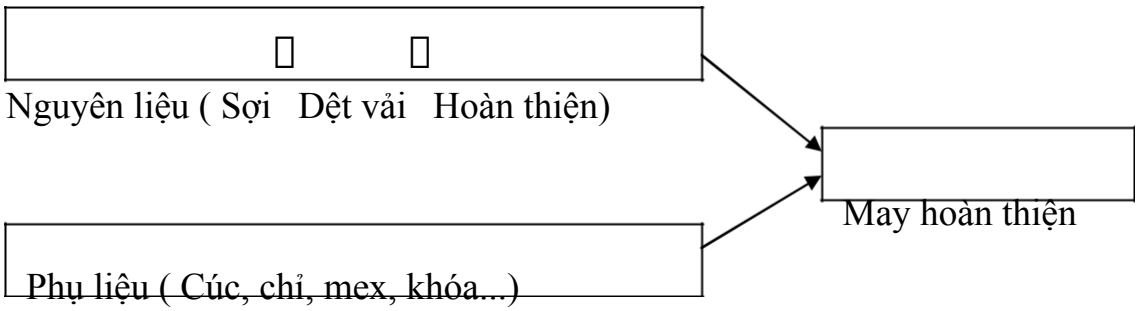
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngành may, giảm hiệu quả sản xuất của ngành may. Quan hệ theo chiều dọc của ngành CNPT dệt may với ngành may có thể biểu diễn như sau:

Hình 2.4: Quan hệ theo chiều dọc của ngành công nghiệp phụ trợ dệt may và ngành may



Phát triển CNPT dệt may sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam giảm chi phí trung gian. Theo đánh giá của Hiệp hội dệt may Việt Nam, sản phẩm may mặc xuất khẩu của Việt Nam đắt hơn sản phẩm cùng loại trong khu vực từ 10% đến 15% do trong nước chưa chủ động được nguyên phụ liệu, hoặc nguyên phụ liệu sản xuất trong nước có nhưng giá thành cao.

Mặt khác, liên kết được sản xuất nguyên phụ liệu - may mặc góp phần nâng cao chất lượng nguyên phụ liệu cho ngành may do ngành nguyên phụ liệu có thể bám sát hơn với nhu cầu của ngành may. Với ngành dệt may Việt Nam hiện nay, giá trị sản lượng của ngành vẫn chủ yếu là may xuất khẩu với yêu cầu chất lượng cao về vải và phụ liệu, các doanh nghiệp dệt và sản xuất phụ liệu trong nước vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất sản phẩm may xuất khẩu.

Nếu CNPT cho ngành dệt may phát triển tương xứng thì nhu cầu nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị giảm, từ đó tăng giá trị gia tăng cho ngành may, mặt khác giúp ngành dệt may trong nước có được nguồn cung nguyên phụ liệu ổn định, chủ động cho may mặc xuất khẩu. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ tránh được các rủi ro trong xuất khẩu về thời gian giao hàng, giảm bớt chi phí vận chuyển.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ở một mức độ rộng hơn, phát triển CNPT cho ngành dệt may sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường nguyên phụ liệu dệt may, từ đó phát triển quy mô để đạt được lợi thế về quy mô, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may, nâng cao sức cạnh tranh, trình độ công nghệ phát triển và mở rộng thị trường cho ngành dệt may Việt Nam.

II/ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

1. Thực trạng chung của ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam

Hiện nay, các ngành CNPT ở Việt Nam đang trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển. Từ khi bắt đầu có những quy định khắt khe về tỷ lệ nội địa hoá bắt buộc đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thị trường Việt Nam đã bắt đầu làm quen với khái niệm "công nghiệp phụ trợ". Những năm gần đây, ở Việt Nam, CNPT đã được nói tới như một bộ phận cấu thành quan trọng của ngành công nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, có vai trò quyết định đối với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các chuyên gia Nhật Bản cho rằng: "Việt Nam hiện còn thiếu phát triển các ngành CNPT, là nguyên nhân dẫn đến hạn chế việc thu hút FDI từ phía Nhật để gia tăng tỷ lệ nội địa hoá các sản phẩm công nghiệp và làm cho khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước chậm được cải thiện"[27]. Hầu hết các ngành công nghiệp mũi nhọn của đất nước như sản xuất ô tô, đóng tàu, điện tử, dệt may đều phải nhập khẩu linh kiện, phụ kiện, máy móc, nguyên vật liệu. Điều này khiến các sản phẩm công nghiệp Việt Nam không chủ động được về nguồn cung ứng, giá cả tăng cao do các chi phí phụ trội trong quá trình nhập khẩu linh phụ kiện, nguyên vật liệu. "Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản" có đề xuất đến việc Chính phủ Việt Nam cần xây dựng quy hoạch phát triển các ngành CNPT để giải quyết vấn đề trên, coi đó như một hành

[27] Trịnh Thị Thu Hương, "Khó khăn và hạn chế đối với phát triển của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam", Kỷ yếu hội thảo "Phát triển công nghiệp hỗ trợ - Kinh nghiệm của Nhật Bản và một số nước châu Á", Trường Đại học Ngoại Thương (2009), trang 209

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lang pháp lý cho sự phát triển của ngành. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của ngành CNPT đối với sự phát triển nền công nghiệp của quốc gia, Chính phủ Việt Nam cũng như các cấp, bộ, ngành trong nước đã và đang dành sự quan tâm thích đáng cho ngành này, với các chiến lược phát triển ngành CNPT được nhấn mạnh trong nhiều văn bản từ trung ương đến địa phương. Tiêu biểu trong số đó là Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN "Phê duyệt quy hoạch phát triển các ngành CNHT cho giai đoạn đến 2010, tầm nhìn 2020". Quyết định đưa ra quan điểm phát triển CNPT cho toàn ngành công nghiệp cũng như các quan điểm, định hướng, mục tiêu, quy hoạch phát triển cho từng ngành chính bao gồm: dệt may, da giày, điện tử tin học, sản xuất và lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo. Cuối cùng là các giải pháp và chính sách thực hiện kế hoạch. Kể từ đó, CNPT Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên xét cho đến thời điểm hiện nay, sự phát triển của ngành CNPT Việt Nam vẫn còn non yếu và kém sức cạnh tranh so với các nước trên thế giới.

2. Thực trạng phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam

2.1. Thực trạng chung

Như đã trình bày ở phần trên, dệt may là ngành kinh tế mũi nhọn hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu cao, đóng góp vào việc tăng trưởng GDP, mang lại công ăn việc làm cho một số lượng lớn người lao động Việt Nam. Tuy nhiên, ngành dệt may Việt Nam chủ yếu là sản xuất và gia công sản phẩm dệt may, còn lại phải nhập khẩu hầu hết nguyên phụ liệu của nước ngoài dẫn đến giá trị gia tăng cũng như hiệu quả sản xuất thấp. Trong hơn 10 năm qua, thực tế của ngành dệt may cho thấy, mặc dù Việt Nam đã có định hướng các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển công nghiệp phụ trợ dệt may nhưng cho đến nay, CNPT dệt may Việt Nam vẫn ở trong tình trạng kém phát triển với những biểu hiện nổi bật là chất lượng sản phẩm thấp, giá thành cao và chủng loại mẫu mã nghèo nàn, không đáp ứng được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

một cách ổn định các đơn đặt hàng lớn, việc thiết kế mẫu sản phẩm, phân phối, marketing còn yếu kém và khó có cơ hội thâm nhập vào thị trường nước ngoài bằng sản phẩm dưới chính thương hiệu của mình.

"Tỷ lệ nội địa hoá" là một khái niệm mà các quốc gia đều phải quan tâm, do nó thể hiện phần đóng góp của nước sở tại trong giá trị sản xuất của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Nước nào có nền CNPT phát triển mạnh sẽ có điều kiện nâng cao tỷ lệ nội địa hoá, vì ngoài những đóng góp về nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân lực là những yếu tố tĩnh thì đóng góp mang tính động là những sản phẩm CNPT. Tuy nhiên đối với ngành dệt may Việt Nam, tỷ lệ nội địa hoá trong sản phẩm ở mức thấp, năm 2009 là 44%, năm 2008 là 37%. Phần vải, nguyên phụ liệu, hoá chất, thuốc nhuộm còn lại phải nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là Trung Quốc. Nhìn rõ sự bất lợi của ngành, Bộ Công Thương đã đề ra mục tiêu nâng tỷ lệ nội địa hoá nguyên phụ liệu lên 50% vào năm 2010, sản xuất 1,5 tỉ mét vải dệt thoi đến năm 2015. Để phục vụ mục tiêu đó, Bộ dự kiến tăng diện tích trồng bông lên 150.000 ha để có được 80.000 tấn bông xơ, đáp ứng 50% nhu cầu công nghiệp dệt may trong nước[28]. Tuy nhiên, cho đến nay những chỉ tiêu đó vẫn chưa thực thi được. Với nền CNPT còn khiêm tốn như vậy, ngành dệt may Việt Nam mặc dù đạt được những thành tựu nhưng bị đánh giá là "đang đi trên đôi chân của người khác".

Bảng số liệu sau đây thống kê tình hình nhập khẩu các loại nguyên phụ liệu dệt may của Việt Nam từ năm 2007 đến năm 2009:

---

[28]Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ Công nghiệp số 34/2007/QĐ-BCN phê duyệt "*Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn 2020*"

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.3: Tình hình nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may của Việt Nam từ năm 2007 đến năm 2009[29]

Đơn vị: ngàn tấn

Bông	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2007	23.2	17.4	17.3	13.5	21.1	17.7	24.1	19.3	11.4	17	13.9	14
2008	28.5	19.7	24.5	29.1	21.8	22.7	23.9	24	24	21.3	25.1	24.7
2009	13.1	9.8	10.8	24.9	25.1	26	38.5	36.9	32.6	29.6	25.2	24.7

Xơ	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2007	12.9	11.41	14.1	12	13.6	13	11.9	11.8	11.4	14.8	15.1	18.5
2008	15.7	14.6	13	12.8	12.7	11.3	15.4	13.6	17.5	15.8	13.4	15.9
2009	8.45	13.1	17.8	19.7	20.9	21.9	18.3	18.5	20.5	20.2	22.7	

Vải	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2007	259.8	192.3	304.8	361.6	441	350.2	338.4	320.6	316.1	370.9	362.9	369.9
2008	289.5	226.8	383.8	434	475.5	412	407.2	333.1	363.5	428.2	341.8	350.2
2009	193.6	267.4	377.7	386.6	400.1	361.9	378.7	327.6	347.8	393.5	385.2	399.9

Sợi	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2007	34.5	26.7	35.2	31.3	41.5	34.4	34.8	35.1	32.6	38.2	40.1	39.1
2008	37.5	31	37	37.4	33.9	28.8	33.7	33.8	39.3	36	30.4	34.6
2009	23.5	34.6	42.1	42.6	47.8	46.9	40.6	39.7	44.1	42		

2.2. Thực trạng một số ngành công nghiệp phụ trợ dệt may cụ thể

2.2.1. Ngành bông

Bông là một trong những nguyên liệu thô chính cần thiết cho sự phát triển của ngành sợi nói riêng và ngành dệt may nói chung của bất cứ quốc gia nào, và Việt Nam cũng vậy. Hiện nay ngành sợi Việt Nam có khoảng 4 triệu cọc sợi, trung bình mỗi cọc sợi cần khoảng 100kg bông xơ/năm. Nếu tính như

29 http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=390&Matheloai=58

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trên thì ngành sợi cần khoảng 400.000 tấn nguyên liệu/năm cho sản xuất, với 50% sợi bông và 50% sợi tổng hợp. Như vậy, lượng bông xơ cần thiết cho ngành sợi là 200.000 tấn/năm[30]. Xét về điều kiện tự nhiên, Việt Nam có đủ điều kiện về thổ nhưỡng, khí hậu để phát triển cây bông vải. Tuy nhiên, trong khoảng 5 năm trở lại đây, diện tích trồng bông ngày càng thu hẹp do cây bông không có lợi thế so với các cây trồng khác như đỗ tương, lạc. Sản lượng bông vải trong nước chỉ đạt 3500 - 3700 tấn tức chỉ đáp ứng được khoảng 2% nhu cầu bông xơ cho ngành sợi, điều đó buộc các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải phụ thuộc vào nguyên liệu bông nhập khẩu từ nước ngoài[31].

Theo thống kê, ở thời điểm năm 2001- 2002, diện tích trồng bông trên cả nước đạt trên 32.600 ha, cao nhất là niên vụ 2002-2003 đạt 32.267 ha, vụ 2003-2004 diện tích bắt đầu giảm sút, vụ 2006-2007 diện tích giảm còn 17.300 ha, và đến niên vụ 2008-2009, chỉ còn dưới 3.000 ha tức bằng khoảng 10% so với niên vụ 2002-2003[32]. Đây là một con số đáng lo ngại đối với ngành dệt sợi Việt Nam. Nguồn cung nguyên liệu bông trong nước gần như mất trắng và phải nhập khẩu gần 100% bông xơ từ nước ngoài. Nguyên nhân chính dẫn đến sự tụt giảm mạnh của diện tích bông vải là do năng suất trồng cây bông quá thấp và giá thu mua bông không cao khiến người dân không mặn mà gì với cây bông mà đã chuyển sang trồng các loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Về năng suất, đối với bông nước trời, do phụ thuộc quá lớn vào thời tiết nên năng suất bông nhờ nước không ổn định. Trong 7 năm gần đây, chỉ có 2 năm là thời tiết bình thường, bông cho năng suất cao còn lại 5 năm thời tiết thất thường, hạn hán hoặc mưa nhiều cuối vụ nên các năm đó bông cho năng suất thấp, dao động trong khoảng 10-11 tạ/ha. Trong khi đó năng suất cây ngô (cây trồng cạnh tranh chính với cây bông) lại tăng đều đặn mỗi năm 140kg/ha.

---

30 http://www.sggp.org.vn/kinhte/2009/8/200611/ : *Hồi phục sản xuất cây bông vải: Hành trình gian nan*

31 http://www.vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1462&Matheloai=5: *Diện tích trồng bông vải sẽ tăng đến 76.000 ha vào năm 2020*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

32 http://vietnamscout.com/textile/index.php?option=com_content&view=article&id=189:thc-trng-sn-xut-ca-nganh-bong-vit-nam&catid=59:local-economy: *Thực trạng sản xuất của ngành bông Việt Nam*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo báo cáo của Công ty tư vấn phát triển nông nghiệp cộng hoà Pháp SOFRECO, với hai giá ngô và bông tương ứng là 2.700 đồng/kg và 6000 đồng/kg, năng suất ngô là 4 tấn/ha thì năng suất bông bình quân phải đạt 2.147 kg/ha - một con số khó đạt được cho bông vụ mưa.

Về giá thu mua bông, từ năm 2001 đến năm 2007, giá bông chỉ tăng có 27%. Trong khi đó, ngô tăng 175%, lúa tăng 207%, đậu nành tăng 87,5%. Rõ ràng, trong bối cảnh lạm phát của quốc gia ngày càng tăng cao, giá cây bông như vậy không thể đảm bảo cho cuộc sống của người trồng bông và không thể cạnh tranh được với các cây trồng khác.

Hiện nay, diện tích trồng bông tại Việt Nam tập trung chủ yếu ở Tây Nguyên (chiếm 42%) và vùng duyên hải miền Trung (chiếm 33%), còn miền Bắc chỉ chiếm 20% và còn lại là Đông Nam Bộ với 5%. Do diện tích canh tác còn thấp nên sản lượng bông xơ không cao, thấp hơn nhiều so với nhu cầu và kế hoạch chỉ tiêu. Quy mô sản xuất bông ở Việt Nam lại phân tán, nhỏ lẻ và manh mún trong các hộ nông dân. Vì vậy, mức độ cơ giới hoá còn thấp, khó có khả năng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất cây bông cũng như tạo ra lợi thế về quy mô trong canh tác, dẫn tới chi phí cao. Số hộ sản xuất cây bông tự túc chiếm tới hơn 80%. Dân tộc thiểu số chiếm 15%-20% tổng số hộ sản xuất bông.

Dự báo trong thời gian tới, nếu không có sự điều chỉnh giá cho phù hợp, cây bông vải có thể chính thức biến mất khỏi thị trường Việt Nam. Bên cạnh những bất lợi nêu trên, cây bông vải ở Việt Nam còn phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ hàng nhập khẩu, đặc biệt là từ Mỹ, Ấn Độ và Thuỵ Sĩ. Sau khi Việt Nam là thành viên của WTO, nhập khẩu bông xơ được tự do và không phải chịu thuế suất hoặc bất kì quy định thương mại nào tác động. Rõ ràng cây bông vải chỉ có thể tồn tại trên thị trường Việt Nam nếu được sự quan tâm thích đáng của Chính phủ thông qua các chính sách về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển khoa học công nghệ để nâng cao năng suất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và chất lượng bông, bên cạnh đó có các biện pháp để bình ổn giá thu mua bông trong nước nhằm bảo đảm lợi ích cho người trồng bông.

2.2.2. Ngành trồng dâu nuôi tằm

Ở Việt Nam, nghề trồng dâu nuôi tằm đã có từ lâu đời và là một ngành nghề truyền thống của nhiều vùng, đã từng trở thành những thương hiệu địa

phương như tằm tơ Nam Định, tơ lụa Hà Đông… Tiềm năng phát triển của dâu - tằm - tơ cũng rất lớn, các tỉnh đồng bằng sông Hồng với một diện tích rất lớn đất phù sa rất phù hợp để phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm; thêm vào đó, vùng đất đỏ bazan thuộc các tỉnh Tây Nguyên cũng cực kỳ thích hợp với cây dâu tằm, với các vùng đã từng được mệnh danh là thủ đô của dâu tằm những năm 90 của thế kỷ XX như Bảo Lộc, Lâm Đồng. Vào những thời điểm hoàng kim của thị trường tơ thế giới, diện tích trồng dâu nuôi tằm đã tăng lên nhanh chóng, một loạt các tỉnh đã phát triển dâu tằm như Bắc Ninh, Sơn La, Thanh Hoá, Hưng Yên, Vĩnh Phúc. Có những thời điểm diện tích trồng dâu tằm cả nước đã lên đến 25.000 ha, riêng Lâm Đồng 14.000 ha[33]. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế và chiến lược phát triển của Chính phủ Việt Nam thì diện tích dâu tằm có thể phát triển lên đến 50.000 ha vào năm 2010, cung cấp một khối lượng lớn tơ phục vụ ngành may mặc và còn có thể phát triển trở thành một sản phẩm truyền thống độc đáo của Việt Nam, có khả năng xây dựng thương hiệu nổi tiếng trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động trồng dâu nuôi tằm ở Việt Nam phát triển không tương xứng với tiềm năng hiện có. Diện tích trồng dâu thu hẹp quá nửa so với 25.000 ha - thời kỳ phát triển nhất. Chất lượng kén, chất lượng tơ còn thấp không đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Nguyên nhân là do giá tơ kén quá thấp, cuối năm 2002 và cả năm 2003 tơ rớt giá thảm hại kéo theo giá kén cũng thấp theo, lúc thấp nhất giá kén xuống còn 6.000 – 8.000

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[33]"Thái Lan muốn liên kết với Việt Nam kinh doanh dâu tơ tằm", *Báo Kinh tế - Khoa học - Công nghệ - Môi trường*, số 19, năm 2004.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đồng/kg kén vàng, 13.000 – 15.000 đồng/kg kén trắng[34] gây tâm lý hoang mang cho người nông dân. Hàng loạt bãi dâu bị bỏ hoang hoặc chuyển đổi sang các cây trồng khác. Bên cạnh đó, kĩ thuật nuôi trồng dâu tằm còn quá thủ công, thô sơ, theo truyền thống, chưa có điều kiện áp dụng khoa học tiên tiến lại phụ thuộc lớn vào điều kiện tự nhiên. Toàn bộ công việc trồng dâu, nuôi tằm, kinh doanh được các hộ gia đình nông dân thực hiện. Quy mô sản xuất trung bình mỗi hộ 3-4 sào dâu. Ở nước ta không có mô hình nuôi tằm tập trung kiểu các trang trại quy mô lớn. Việc nuôi tằm tập trung chỉ thực hiện đối với tằm con, khi tằm lớn, phân phát cho các hộ gia đình nông dân nuôi. Công nghệ ươm tơ cũng rất lạc hậu dẫn đến khả năng cạnh tranh của mặt hàng tơ tằm là thấp. Vì thế, hiện nay Việt Nam vẫn phải nhập khẩu tơ của Trung Quốc để phục vụ công tác kéo sợi và dệt vải.

2.2.3 Ngành sợi

Ngành sợi được coi là hoạt động sản xuất đầu nguồn trong công nghiệp dệt may. Trong thời gian qua, ngành sợi Việt Nam cũng đạt được mức độ tăng trưởng khá. Kết thúc năm 2009, tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành sợi xấp xỉ 430 triệu USD tăng gần 120% so với năm 2008. Chỉ trong gần 10 năm, từ năm 2000 đến năm 2009, số lượng cọc sợi đã tăng lên gần 4 lần, năng lực sản xuất ngành sợi tăng trên 4 lần. Số lượng các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực sản xuất sợi năm 2009 là 145 doanh nghiệp.

Bảng 2.4: Năng lực sản xuất ngành sợi Việt Nam[35]

Chỉ tiêu	Đơn vị	2000	2005	2009
Số lượng cọc sợi	cọc	1.050.000	2.000.000	3.789.000
Công suất	tấn/năm	85.000	200.000	350.000

34 http://www.anninhthudo.vn/tianyon/Index.aspx?ArticleID=18890&ChannelID=6: *Các làng nghề đang mai một*

[35]Tổng hợp từ các nguồn: *Báo cáo khảo sát về đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam*, UNDP; *Tài liệu nghiên cứu ngành hàng dệt may Việt Nam*, trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(2005); http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1553&Matheloai=57: *Năng lực sản xuất của ngành dệt may Việt Nam năm 2009*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mặc dù đạt được những bước phát triển nhất định, ngành sợi Việt Nam vẫn phải đối mặt với không ít những khó khăn. Những sản phẩm sợi do trong nước sản xuất vẫn còn nhiều hạn chế và kém sức cạnh tranh so với sản phẩm sợi nhập khẩu từ nước ngoài. Chất lượng cũng như tính đa dạng về chủng loại sản phẩm còn thấp, không đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp dệt may. Trong số các sản phẩm sợi của Việt Nam, sản phẩm sợi bông chải thô và sợi OE cho vải dệt kim chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 40%, sợi Pe/Co (bông pha Polyester) chiếm khoảng 36%, sợi bông chải kỹ chiếm 22% và còn lại là các loại khác với 2%[36]. Cho đến nay, ngành sợi Việt Nam vẫn chưa sản xuất được các sản phẩm sợi tổng hợp và các sản phẩm sợi từ ngành công nghiệp hóa dầu. Ngành công nghiệp hóa dầu Việt Nam vẫn đang ở bước đầu phát triển, tập trung chủ yếu vào các sản phẩm hóa dầu với 100% nguyên liệu phải nhập khẩu, còn các kế hoạch hóa dầu phục vụ các sản phẩm sợi như PES, PP, PS, LAB đã được đưa ra nhưng vẫn chưa được thực hiện trong khi nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm sợi dựa trên công nghiệp hóa dầu ngày càng tăng lên. Vì vậy dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu sợi từ nước ngoài. Tính chung trong năm 2009 nhập khẩu sợi của nước ta đạt 503 ngàn tấn, tăng 21,5% về lượng so với năm 2008.

Ngành sợi thế giới mà cụ thể là các nước trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia, Thái Lan đã đi trước Việt Nam tương đối xa thể hiện ở quy mô ngành, quy mô của doanh nghiệp (ở Trung Quốc có doanh nghiệp sở hữu đến 3 triệu cọc sợi), sự đa dạng về chủng loại sản phẩm, chất lượng sợi, trình độ quản lý và sự phát triển tương đối đồng bộ của các ngành sợi – dệt – nhuộm – hoàn tất – may mặc. Trong khi đó ngành sợi Việt Nam, mặc dù đã đầu tư mới, trang bị bổ sung và nâng cấp các thiết bị phục vụ ngành sợi nhưng nhìn chung trang thiết bị vẫn còn lạc hậu. Một nghịch lý xảy

---

[36]Nguyễn Ngọc Sơn, "To develop Vietnamese textile – garment supporting industry", *Vietnam Economic Review*, No 10(170), 2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra là nếu đầu tư tập trung đổi mới trang thiết bị máy móc để sản xuất ra nhiều sản phẩm sợi đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu thì giá thành sản phẩm sợi sẽ cao vì nhập khẩu máy móc là không rẻ, như vậy sẽ rất khó cạnh tranh với sản phẩm sợi của các nước khác, đặc biệt là Trung Quốc.

2.2.4. Ngành dệt

Theo thống kê của Hiệp hội dệt may Việt Nam, hiện có 401 doanh nghiệp sản xuất vải dệt thoi cho công suất 1 tỷ mét vuông vải năm 2009 với 21.800 máy dệt thoi và có 105 doanh nghiệp sản xuất vải dệt kim cho công suất 200.000 tấn vải năm 2009 với 3.800 máy dệt kim. So với mức công suất vải dệt thoi năm 2000 là 380 triệu mét vuông vải/năm và số máy dệt kim năm 2000 là 450 máy thì ngành dệt Việt Nam cũng đã được đầu tư và phát triển[37].

Về chủng loại sản phẩm, nhiều mặt hàng mới chưa từng sản xuất đến nay đã trở thành mặt hàng phổ biến với nhiều doanh nghiệp dệt. Mặt hàng vải Denim đã được sản xuất tại công ty Dệt may Hà Nội và công ty dệt Phong Phú. Mặt hàng sợi bông dày, có xử lý làm bóng, chống nhàu, phòng co như gabadin, kaki, vải chéo cho may xuất khẩu cũng được sản xuất với chất lượng khá tốt tại tổng công ty Dệt Việt Thắng, Dệt Nam Định, Dệt Đông Á.

Một thực tế là năng lực của các thiết bị dệt thấp hơn so với các thiết bị kéo sợi. Các thiết bị công nghệ máy móc vẫn chủ yếu là các máy dệt kiểu cũ, hiệu suất thấp và chưa được đầu tư đồng bộ dẫn đến chất lượng vải dệt chưa cao. Hiện còn khá lớn máy dệt thoi khổ hẹp dưới 54 inches - loại máy đã lạc hậu trên thế giới. Nhà máy dệt lâu đời nhất của Việt Nam là nhà máy dệt Nam Định, khoảng 115 năm, nhưng thực sự ngành dệt hoạt động mạnh mới chỉ 20 năm trở lại đây, sau khi tăng xuất khẩu vào các thị trường châu Âu, Nhật, Mỹ. Trước đây, ngành dệt hầu như chỉ phục vụ cho thị trường nội địa cho nên về chất lượng, công nghệ, thiết bị chậm hơn các nước xung quanh khoảng gần 20

[37] Tổng hợp từ các nguồn: *Báo cáo khảo sát về đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp công nghiệp Việt*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nam, UNDP; http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1553&Matheloai=57: *Năng lực sản xuất của ngành dệt may Việt Nam năm 2009*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

năm. Hầu hết sản lượng vải sản xuất trong nước đều chưa đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu. Sản lượng vải còn thấp, chủng loại mặt hàng chưa đa dạng, chất lượng thấp và không ổn định về độ đồng đều màu và độ bền màu của vải nhuộm. Bên cạnh đó, giá cả sản phẩm không cạnh tranh và khâu tiếp thị, lưu thông, phân phối còn yếu kém là những trở ngại căn bản khiến vải dệt phần lớn chỉ được tiêu thụ ở thị trường trong nước, thế nhưng hàng năm nước ta vẫn phải nhập khẩu một lượng vải lớn từ nước ngoài để phục vụ cho hoạt động sản xuất may mặc. Năm 2009 tổng kim ngạch nhập khẩu vải của cả nước lên đến 4,22 tỷ USD[38].

2.2.5. Ngành in, nhuộm, hoàn tất

Trong ngành dệt, cho đến nay, in nhuộm vẫn là những khâu yếu nhất. Khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam là giá các thiết bị in, nhuộm thường rất cao, chi phí cho một dây chuyền hoàn chỉnh lên đến triệu USD. Vì thế chỉ có một số doanh nghiệp lớn, được nhà nước hỗ trợ bằng nguồn vốn tín dụng ưu đãi mới có đủ sức đầu tư cho công đoạn này.

Những năm qua, trong chiến lược tăng tốc, ngành dệt may đã chú trọng đáng kể đầu tư vào các khâu in, nhuộm. Ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu về các loại hóa chất cơ bản như axit sulphuric, axit photphoric, các loại chất tẩy sử dụng trong các công đoạn in, nhuộm, hoàn tất, đưa tỷ lệ nội địa hóa về các loại hóa chất cơ bản đạt trung bình khoảng 80%. Song song với sự phát triển của ngành công nghiệp hóa chất là công nghệ áp dụng và máy móc thiết bị tương ứng. Nhiều loại máy móc, thiết bị tốt, mới, hiện đại đã được đầu tư về chiều sâu, như các máy văng sấy Monforts, máy nhuộm liện tục Monforts ở công ty dệt Việt Thắng, các máy in lưới quay Stock, máy in lưới phẳng Buser ở hai công ty dệt may Thắng Lợi và công ty dệt 8-3, máy làm bóng trục mới của

[38]Bản tin tuần số 53 & 54, Thông tin được tổng hợp và phân tích bởi Ban Thông tin và Truyền thông – Tập đoàn dệt may Việt Nam

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công ty dệt Nam Định, hệ thống xử lý trước – xử lý hoàn tất vải pha len của công ty dệt lụa Nam Định và công ty 28 Bộ Quốc Phòng. Gần đây nhất, dây chuyền thiết bị hiện đại của công ty dệt Yên Mỹ vừa đi vào sản xuất.

Tuy nhiên, nếu đánh giá chung về tổng thể, ngành nhuộm - in hoa - xử lý hoàn tất của Việt Nam vẫn còn nhiều yếu kém: vẫn phải nhập khẩu gần như toàn bộ thuốc nhuộm từ nước ngoài chủ yếu là các nước Nhật Bản, Đức, Nga, Séc, Hàn Quốc, Trung Quốc, chất trợ chỉ đáp ứng được 5% - 15% nhu cầu ngành dệt may[39], vẫn còn đang áp dụng máy móc và công nghệ truyền thống. Do vậy, năng suất chưa cao và chất lượng còn thấp. Bên cạnh đó, việc sử dụng nhiều hoá chất và thuốc nhuộm dẫn đến việc tiêu tốn nước và năng lượng, từ đó làm giá thành sản phẩm tăng cao giảm tính cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, còn để lại hậu quả là lượng nước thải nhiều và bị ô nhiễm nặng nề khiến doanh nghiệp cũng như các cơ quan chức năng phải tốn rất nhiều chi phí cho việc xử lý nước thải.

2.2.6. Ngành cơ khí

Vinatex là đơn vị chủ đạo và là doanh nghiệp lớn nhất trong ngành dệt may cả nước. Bên cạnh các xưởng cơ khí của các công ty dệt thuộc Vinatex làm nhiệm vụ sửa chữa, thay thế phụ tùng, cơ kiện thì còn có 4 công ty cơ khí chuyên ngành sản xuất các phụ tùng, cơ kiện và trang thiết bị phục vụ cho ngành dệt may như: công ty cổ phần cơ khí may Gia Lâm, công ty cổ phần cơ khí may Nam Định, công ty cổ phần cơ khí Hưng Yên và công ty cổ phần cơ khí Thủ Đức.

Trong thời gian qua các doanh nghiệp này đã có nhiều cố gắng nhưng do năng lực còn hạn chế, thiết bị lạc hậu nên không đáp ứng kịp yêu cầu phát triển rất nhanh của các doanh nghiệp dệt may. Cả 4 công ty cơ khí này trị giá sản xuất mỗi năm chỉ vào khoảng 9 triệu USD, tương đương gần 4.000 tấn

[39] *Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho một số ngành công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn đến 2010, tầm nhìn 2020*, Trao đổi Việt Nhật tháng 6/2008, Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách công nghiệp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phụ tùng[40], chủ yếu là cung cấp các phụ tùng, trang thiết bị nhỏ lẻ như: máy trải vải, máy kiểm tra vải, máy hút hơi là, máy san chỉ, máy hút chỉ, máy dập cúc, máy cắt vải, hệ thống chiếu sáng, hệ thống làm mát và một số phụ tùng như tủ đựng hồ sơ, ghế ngồi may, kệ để nguyên liệu, xe vận chuyển nội bộ. Còn phụ tùng, cơ kiện cho ngành dệt, các doanh nghiệp chủ yếu vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài từ 70-80%.

Tình trạng máy móc trang thiết bị nghèo nàn cũng như trình độ công nghệ sản xuất trong nước còn lạc hậu là một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng sản phẩm vải và các sản phẩm phụ liệu của Việt Nam có chất lượng thấp so với các sản phẩm cùng loại của các nước khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc.

3. Đánh giá chung thực trạng phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam

3.1. Những thành tựu đạt được

Thứ nhất, ngành CNPT dệt may góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Mặc dù CNPT cho ngành dệt may có tốc độ phát triển chậm hơn rất nhiều so với ngành sản xuất sản phẩm dệt may, song cũng phải khẳng định CNPT cho ngành dệt may đã đóng góp một phần đáng kể vào tốc độ phát triển kinh tế chung của đất nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Ngành CNPT dệt may đã cung cấp một khối lượng lớn nguyên liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm quần áo chất lượng vừa phải phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng nông thôn, và các sản phẩm may tiêu dùng thiết yếu như khăn mặt, áo phông trẻ em. Về phụ liệu, ngành CNPT dệt may đã cung cấp được hầu hết nhu cầu chỉ may, chỉ thêu và các loại chỉ khác phục vụ cho may

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[40]Nguyễn Ngọc Sơn, "To develop Vietnamese textile – garment supporting industry", *Vietnam Economic Review*, No 10(170), 2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mặc trong nước, tiêu biểu có các doanh nghiệp: Dệt may Hà Nội, Dệt Thành Công, Dệt Phong Phú, Dệt Đông Á....

Bên cạnh đó, ngành CNPT dệt may, tuy mẫu mã sản phẩm chưa đa dạng nhưng cũng đã cho ra đời một số sản phẩm mà trước kia phải nhập khẩu hoàn toàn như: sản phẩm giả tơ tằm, vải dệt kim, vải may quần áo thể thao.

Thứ hai, ngành CNPT dệt may tăng khả năng đáp ứng nhu cầu nguyên phụ liệu cho may mặc xuất khẩu, góp phần tiết kiệm ngoại tệ.

Với tỷ lệ nội địa hoá tuy còn ở mức thấp nhưng ngày càng tăng cao trong các sản phẩm dệt may đã chứng tỏ ngành CNPT đang dần được cải thiện và dần đáp ứng nhiều hơn nhu cầu về chủng loại, chất lượng của ngành may mặc, nhất là may xuất khẩu. Chính phủ cũng như các bộ, ban, ngành các cấp đặt ra mục tiêu phấn đấu đến 2010 sẽ đáp ứng 50% nguyên phụ liệu, đạt 1 tỷ mét vuông phục vụ cho may xuất khẩu. Với mục tiêu đó các nhà đầu tư nói chung cũng như các doanh nghiệp dệt may nói riêng đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực dệt, nhuộm, hoàn tất.

Các doanh nghiệp đang cung cấp khối lượng vải lớn phục vụ may xuất khẩu có thể kể đến: các sản phẩm vải may sơ mi, quần âu được sản xuất bởi công ty dệt Nam Định, Dệt Việt Thắng, công ty cổ phần Yên Mỹ..., sản phẩm vải denim của tổng công ty dệt Hà Nội, tổng công ty dệt Phong Phú.

Thứ ba, ngành CNPT dệt may góp phần giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội.

Ngành dệt may nói chung, ngành CNPT dệt may nói riêng là ngành nghề thu hút nhiều lao động. Hiện có khoảng hơn 2 triệu lao động làm trong ngành dệt may, chưa tính đến một khối lượng lớn lao động là nông dân trồng bông và dâu tằm ở khắp các tỉnh trong cả nước. Mặt khác, lao động trong lĩnh vực sản xuất nguyên phụ liệu may mặc và ngành dệt phần lớn yêu cầu trình độ không cao trừ các vị trí kĩ thuật trong ngành dệt, nhuộm, hoàn tất. Trong tương lai, với tốc độ đầu tư như hiện nay khi các dự án khu công nghiệp, dệt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhuộm hoàn tất và sản xuất nguyên phụ liệu may mặc đi vào hoạt động, kéo theo sự phát triển của nghề trồng bông, dâu tằm thì lực lượng lao động tham gia vào lĩnh vực này sẽ tăng lên rất lớn.

Thứ tư, ngành CNPT dệt may tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Tiềm năng phát triển CNPT cho ngành dệt may là rất lớn. Trong những năm gần đây, nhờ các biện pháp chính sách kêu gọi và thu hút nguồn vốn đầu tư, CNPT dệt may đã dành được sự quan tâm chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài. Thêm vào đó, sự kiện Việt Nam gia nhập WTO sẽ tạo ra một môi trường đầu tư hấp dẫn và thông thoáng hơn. Chính phủ Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào lĩnh vực tiềm năng này. Theo sự phê duyệt của Chính phủ, năm 2008, Tập đoàn dệt may Việt Nam sẽ tiến hành cổ phần hoá tạo cơ hội để các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư vốn theo kênh gián tiếp thông qua việc mua cổ phiếu của Tập đoàn khi thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán.

3.2. Những khó khăn còn tồn tại

Thứ nhất, các sản phẩm thượng nguồn chủ yếu là trồng bông và dâu tằm tơ hầu như không phát triển.

Theo mục tiêu của Chính phủ đặt ra, năm 2005 sản lượng bông xơ đạt 30.000 tấn để đáp ứng 50% nhu cầu trong nước; năm 2010 cả nước sẽ có 100.000 ha bông vải, sản lượng bông xơ đạt 80.000 tấn, đáp ứng 70% nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, mục tiêu này đã bị phá sản. Ngành bông không những không phát triển mà còn có xu hướng sụt giảm rất nhanh buộc các doanh nghiệp trong nước phải nhập khẩu bông từ nước ngoài.

Thứ hai, cơ sở vật chất cũng như trình độ khoa học công nghệ trong ngành CNPT dệt may còn yếu kém. Ngành sản xuất, chế tạo công nghệ, thiết bị sản xuất nguyên phụ liệu may mặc, nhất là thiết bị sợi dệt còn chưa phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

triển. Hầu hết các thiết bị của doanh nghiệp đều phải nhập khẩu từ nước ngoài như Italia, Thuỵ Sỹ, Trung Quốc, Nhật Bản...

Thứ ba, nguồn nhân lực cho ngành CNPT dệt may còn thiếu hụt. CNPT cho ngành dệt may đang phải đối mặt với một thực trạng là đội ngũ lao động kỹ thuật cao phục vụ cho ngành dệt nhuộm, hoàn tất đang có nguy cơ thiếu hụt lớn. Nguyên nhân là do ngành dệt và sản xuất nguyên phụ liệu may mặc kém phát triển dẫn đến nhu cầu học và đào tạo lao động bậc cao của ngành hầu như không có. Rất nhiều dự án dệt nhuộm đi vào hoạt động đang rất khó khăn trong việc tuyển các cán bộ kỹ thuật về hoá chất, về dệt nhuộm. Bên cạnh đó, do mức lương của người lao động trong ngành thấp nên tình trạng biến động thất thường lực lượng lao động ngày càng lớn.

Thứ tư, khả năng cạnh tranh của ngành sản xuất CNPT cho ngành dệt may còn thấp kém. Hiện tại, ngành sản xuất vải và phụ liệu may mặc của Việt Nam đang phải cạnh tranh rất mạnh với sản phẩm của các nước trong khu vực, tiêu biểu phải kể đến Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông. Điểm yếu về sức cạnh tranh của sản phẩm CNPT dệt may Việt Nam là chất lượng, giá cả và mẫu mã nhưng vấn đề khắc phục lại hầu như chưa làm được. Các giải pháp của Chính phủ nhằm nâng cao tính cạnh tranh của ngành chủ yếu vẫn mang tính nghị quyết, việc thực thi thì rất kém. Về phía các doanh nghiệp, vẫn chưa có chiến lược cụ thể nhằm nâng cao sức cạnh tranh mang tính dài hạn, có tính khả thi cao.

Thứ năm, hoạt động liên kết của các doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu và dệt may chưa đạt hiệu quả cao, dẫn đến ngành dệt may không chủ động được nguyên liệu từ nguồn trong nước là nguyên nhân làm giảm sức cạnh tranh và khả năng gia tăng giá trị của công nghiệp may mặc. Đối với ngành may mặc thì sản phẩm thượng nguồn là dệt, sợi, bông mối quan hệ chiều dọc đều bị lỏng lẻo. Hiện tượng đầu tư khép kín theo kiểu tự cấp tự túc vẫn phổ biến, gây ra hậu quả năng lực sợi dư thừa quá lớn, mất cân đối giữa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sợi và dệt. Tình trạng cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp dệt Việt Nam vẫn xảy ra, thiếu một sự liên kết, hợp tác. Một nghịch lý xảy ra là trong nhiều trường hợp sợi trong nước của một số doanh nghiệp bị thừa nhưng một số doanh nghiệp dệt khác vẫn phải nhập khẩu sợi. Theo thống kê, bông và xơ, sợi tổng hợp, thuốc nhuộm và chất trợ của Việt Nam đều phải nhập từ nước ngoài trên 90%. Với việc nhập khẩu từ nước ngoài nhiều cộng với chất lượng nguyên phụ liệu trong nước kém và sự liên kết lỏng lẻo giữa các doanh nghiệp làm giảm khả năng cạnh tranh của toàn ngành.

Thứ sáu, nguồn vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế.

Mặc dù trong những năm gần đây CNPT dệt may đã thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư nhìn chung còn rất hạn chế, các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vẫn chưa đạt được những hiệu quả như mong muốn. Theo dự báo của Bộ Công Thương, để thực hiện chiến lược phát triển ngành dệt may từ năm 2006 đến 2015 ngành may Việt Nam cần có số vốn 7 tỷ đô la[41]. Giai đoạn 2006 - 2010 dệt may Việt Nam cần có số vốn là 3 tỷ đô la, trong đó đầu tư cho sản xuất nguyên phụ liệu (sợi, dệt, nhuộm) chiếm 76%. Tập đoàn dệt may sẽ đầu tư 1 tỷ đô la, như vậy, ngành dệt may Việt Nam cần huy động thêm 2 tỷ đô la từ các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài nhưng hiện nay, tốc độ thu hút vốn đầu tư nước ngoài vẫn rất chậm.

Thứ bảy, môi trường pháp luật của Việt Nam còn chưa hoàn thiện.

Môi trường pháp luật của Việt Nam hiện chưa đủ điều kiện để các thành phần kinh tế mạnh dạn tham gia đầu tư vào lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may. Trong giai đoạn đầu mới hình thành, các cơ sở sản xuất sản phẩm CNPT dệt may rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước, đặc biệt là về vốn, thông tin thị trường cũng như củng cố liên kết giữa các doanh nghiệp. Vậy mà cho đến

---

41 http://atpvietnam.com/vn/thongtinnganh/2651/index.aspx: *Quy hoạch phát triển ngành dệt may tới 2015: đầu tư 7 tỷ USD*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nay ở Việt Nam vẫn chưa có một quy định chính thức nào về CNPT. Bên cạnh đó, việc thực hiện quy hoạch và đầu tư cho phát triển CNPT dệt may còn chậm và chưa phát huy hiệu quả. Một trong những yếu tố quyết định tới chất lượng của CNPT dệt may là cơ sở hạ tầng, điện nước và xử lý nước thải. Để giảm thiểu chi phí thì Chính phủ cần có quy hoạch các khu công nghiệp có cơ sở hạ tầng chung. Hiện nay, công tác quy hoạch vẫn đang trong định hướng chiến lược, việc triển khai cụ thể vẫn chưa được thực hiện.

4. **Nguyên nhân của tình trạng phát triển công nghiệp phụ trợ ngành dệt may**

Những thành công ban đầu của hệ thống CNPT cho ngành dệt may trong những năm gần đây là do sự tăng trưởng mạnh của ngành dệt may ở thị trường xuất khẩu thế giới cũng như thị trường trong nước, môi trường đầu tư Việt Nam dành được sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài nhiều hơn kể từ sau khi gia nhập WTO, các chính sách của Nhà nước thúc đẩy sự phát triển của CNPT cho ngành dệt may bước đầu cũng có tác dụng. Tuy nhiên không thể phủ nhận những yếu kém còn tồn tại trong ngành CNPT cho ngành dệt may hiện nay. Nguyên nhân dẫn đến những yếu kém này là do:

Các chính sách, biện pháp thu hút vốn đầu tư chưa phát huy tác động tích cực.

Để đáp ứng nhu cầu của ngành may mặc thì cần tập trung thu hút vốn đầu tư cho ngành CNPT cho ngành dệt may, tuy nhiên trên thực tế lượng vốn đầu tư vào lĩnh vực này còn quá nhỏ so với nhu cầu để phát triển, khoảng cách giữa nguồn vốn có thể huy động được với nhu cầu đầu tư phát triển ngành ngày càng lớn. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng khó thu hút vốn cho đầu tư phát triển ngành là do các chính sách, biện pháp thu hút vốn đầu tư của Chính phủ chưa phát huy được tác động tích cực. Cụ thể:

+ Các biện pháp thu hút vốn đầu tư nước ngoài chưa thực sự tạo ra sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Từ năm 2005 trở về trước các doanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiệp đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng vẫn chỉ tập trung chủ yếu trong lĩnh vực may còn lĩnh vực dệt nhuộm tốc độ bỏ vốn đầu tư còn khá chậm.

+Một số biện pháp của Chính phủ đưa ra nhằm thu hút vốn đầu tư đã được đưa ra nhưng triển khai thực hiện lại gặp nhiều khó khăn trong thủ tục hành chính và xét duyệt. Hoặc đưa ra các giải pháp nhưng không thực hiện, thực hiện không đúng, hiện tượng quan liêu, thủ tục hành chính rườm rà vẫn còn đang tiếp diễn.

+Các biện pháp, khuyến khích ưu tiên đầu tư không đủ sức thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp trong nước. Mặt khác, cơ sở hạ tầng còn thấp kém nên không tạo ra được sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Các khu công nghiệp đảm bảo các điều kiện hạ tầng cho dệt may về nước và xử lý nước thải chưa nhiều.

Chưa có biện pháp cụ thể thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

Ngành CNPT cho ngành dệt may cho đến nay vẫn chưa có giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược về nguồn nhân lực. Mặc dù Bộ Công thương đã đưa ra nhiều giải pháp nhưng việc thực hiện còn quá chậm hoặc không thực hiện được. Ngành chưa có các biện pháp cụ thể để thu hút người học, đãi ngộ và khen thưởng lao động giỏi trong khi điều kiện làm việc trong ngành sản xuất CNPT dệt may khá vất vả, độc hại, ô nhiễm môi trường. Mặt khác, chất lượng đào tạo lao động ở các trung tâm đào tạo hay dạy nghề còn thấp do mang nặng tính lý thuyết, trang thiết bị tại các cơ sở khá lạc hậu so với thực tế sản xuất. Vì vậy, mặc dù có lực lượng lao động dồi dào nhưng các doanh nghiệp dệt may cũng như CNPT dệt may vẫn phải đối mặt với tình trạng thiếu lao động kỹ thuật, lao động lành nghề, lao động có trình độ được đào tạo bài bản và kinh nghiệm.

Chưa có biện pháp hiệu quả trong việc thúc đẩy mối liên kết giữa ngành sản xuất sản phẩm CNPT dệt may và ngành may mặc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trên thực tế có một số giải pháp đã được đưa ra nhằm thúc đẩy mối liên kết này song mối liên kết này vẫn rất lỏng lẻo và chưa có hiệu quả. Có thể thấy ở đây như sự ra đời của Hiệp hội dệt may Việt Nam - được coi là một nhân tố và giải pháp tích cực cho hoạt động liên kết song cho đến nay hoạt động của Hiệp hội đối với việc xúc tiến liên kết giữa các doanh nghiệp trong Hiệp hội vẫn rất thấp, các doanh nghiệp vẫn sản xuất một cách riêng lẻ và chưa có sự gắn bó hữu cơ trong quá trình sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, một số ý tưởng thành lập các chuỗi liên kết để phân công thị trường, chống việc hàng xé lẻ phá giá nhằm đảm bảo sản xuất của các doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện được.

Chưa có chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu trong các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT dệt may.

Các nhà quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay chủ yếu chỉ quan tâm tới lợi ích kinh tế trước mắt và chưa xây dựng các chiến lược kinh doanh lâu dài. Vì thế các sản phẩm làm ra chưa có bản sắc riêng, tính khác biệt của sản phẩm không cao, chất lượng chưa đáp ứng được thị hiếu của những người tiêu dùng khó tính. Vì vậy sản phẩm CNPT cho ngành dệt may của Việt Nam rất khó cạnh tranh được trên thị trường, đồng thời phải gánh chịu sức ép về giá ngày càng lớn của các doanh nghiệp Trung Quốc, Ấn Độ...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

I/ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

CNPT cho ngành dệt may Việt Nam đang đứng trước những cơ hội rất lớn để phát triển. Các số liệu thống kê ở trên cho thấy tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của ngành dệt may Việt Nam trong thời gian qua và dự báo khả năng phát triển trong tương lai vẫn rất lớn. Theo "Chiến lược phát triển ngành công nghiệp dệt may đến năm 2015, định hướng đến năm 2020", ngành may vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng 16%-18%/năm trong giai đoạn 2006-2010; 12%-14% trong giai đoạn 2010-2020, đồng thời đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu 20%/năm giai đoạn 2006-2010 và 15% trong giai đoạn 2010-2020[42].

Bảng 3.1: Một số chỉ tiêu dự báo trong chiến lược phát triển ngành dệt may

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2006	2010	2015	2020
Doanh thu	Triệu $	7800	14800	22500	31000
Xuất khẩu	Triệu $	5834	1200	18000	25000
Tỷ lệ nội địa hóa	%	32	50	60	70

Ngành may mặc phát triển mạnh tất yếu nhu cầu về nguyên phụ liệu đầu vào cũng như máy móc trang thiết bị phục vụ ngành may sẽ ngày càng cao. Sự phát triển của ngành may mặc tạo ra cơ hội và thị trường đầu vào cho ngành sản xuất nguyên phụ liệu. Theo số liệu thống kê của các doanh nghiệp sản xuất thì tỷ lệ chi phí nguyên phụ liệu chiếm trong tổng chi phí sản xuất sản phẩm may mặc rất lớn, khoảng 65% tổng chi phí.

---

[42] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ Công thương số 42/2008/QĐ-BCT phê duyệt "*Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020*"

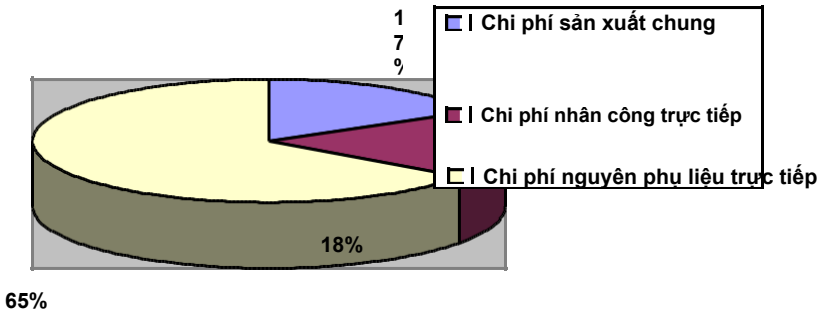
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình 3.1: Mô hình cơ cấu chi phí sản phẩm may mặc[43]



Bên cạnh đó, thị trường trong nước cũng như thế giới có xu hướng ngày càng mở rộng khi nhu cầu ngày càng tăng theo mức sống của người dân cộng với xu hướng chuyển dịch dần ngành sản xuất nguyên phụ liệu may mặc từ các nước có kinh tế giàu có hơn sang các nước có nền kinh tế yếu hơn như Việt Nam.

Với sự quyết tâm nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện cải cách môi trường đầu tư, cải cách các thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh doanh, pháp luật về đầu tư..., môi trường đầu tư của Việt Nam, tuy sức hấp dẫn còn thấp nhưng cũng đang được cải thiện dần dần, điều này tạo cơ hội để các ngành CNPT cho ngành dệt may thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để phục vụ cho mục tiêu phát triển của ngành. Chính phủ cũng ban hành nhiều chính sách, quy chế để hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành dệt may, trong đó rất chú ý đến phát triển sản xuất nguyên phụ liệu may mặc (bông, sợi, dệt, nhuộm).

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội phát triển, ngành CNPT dệt may Việt Nam cũng sẽ gặp không ít các thách thức trong thời gian tới trước sự cạnh tranh rất gay gắt quyết liệt với các sản phẩm dệt may cũng như sản phẩm CNPT dệt may đến từ nước khác. So với các quốc gia như Trung Quốc, Ấn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[43]Hoàng Đức Long, *Hoàn thiện công tác hạch toán chi phí và tính giá thành sản phẩm may mặc sẵn trong điều kiện hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, trang 76 – 77 (2000)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Độ là những quốc gia đã có ngành CNPT cho ngành dệt may phát triển khá xa thì sản xuất sản phẩm CNPT dệt may của Việt Nam có sức cạnh tranh còn kém, chất lượng thấp, mẫu mã đơn thuần và tính khác biệt không cao. Cùng với việc gia nhập WTO, là giảm thuế, cắt giảm hàng rào phi thuế quan, loại bỏ trợ cấp, mở cửa thị trường dịch vụ sẽ khiến môi trường kinh doanh ở nước ta ngày càng cạnh tranh hơn. Đây sẽ là thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT cho ngành dệt may Việt Nam.

II/ CÁC QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƠ]ỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

Để phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất của ngành dệt may Việt Nam, phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may đóng vai trò quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của toàn ngành dệt may. Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn 2020", Quyết định số 42/2008/QĐ-BCT phê duyệt "Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020", Quyết định số 29/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình phát triển cây bông vải Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020" đã thể hiện quan điểm, định hướng và mục tiêu của Chính phủ Việt Nam về phát triển ngành công nghiệp này.

1.Các quan điểm phát triển

Theo mục 1.1 khoản 1 điều 1 của Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN, khoản 1 điều 1 Quyết định số 42/2008/QĐ-BCT và khoản 1, điều 1 Quyết định số 29/QĐ-TTg như đã đề cập ở trên, quan điểm phát triển công nghiệp phụ trợ ngành may của Chính phủ được xác định như sau:

- Phát triển nhanh các sản phẩm hỗ trợ để sản xuất hàng xuất khẩu nhằm nâng cao tính chủ động trong sản xuất, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm dệt may trên thị trường.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cung cấp các nguyên phụ liệu đầu vào có chất lượng, ổn định về số lượng tạo điều kiện cho ngành dệt may, nhất là may mặc xuất khẩu tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững và hiệu quả. Khắc phục những điểm yếu của sản xuất nguyên phụ liệu may mặc là chất lượng thấp, mẫu mã còn nghèo nàn, thượng nguồn còn chưa phát triển.

- Phát triển cây bông vải nhằm đẩy mạnh cung cấp nguyên liệu bông xơ sản xuất trong nước của ngành Dệt may, từng bước đáp ứng nhu cầu bông, giảm nhập siêu, tạo điều kiện để ngành dệt may Việt Nam tăng trưởng và phát triển ổn định.

- Đa dạng hóa sở hữu và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành dệt may, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chú trọng kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào những lĩnh vực mà các nhà đầu tư trong nước còn yếu và thiếu kinh nghiệm.

- Phát triển CNPT cho ngành dệt may cần gắn với viêc bảo vệ môi trường và xu thế chuyển dịch lao động nông nghiệp nông thôn.

- Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng lẫn chất lượng đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành. Trong đó chú trọng đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ, công nhân viên chất lượng cao, phục vụ đắc lực cho ngành CNPT cho ngành dệt may nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.

2. **Các định hợớng phát triển**

Các định hướng phát triển công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt nam được đưa ra dựa trên đánh giá thực trạng cũng như xu hướng phát triển của ngành, đồng thời cũng được đề cập trong mục 2.1 khoản 2 điều 1 Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN, khoản 3 điều 1 Quyết định số 42/2008/QĐ-BCT và mục 3 phần II điều 1 Quyết định số 29/QĐ-TTg:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Về quy hoạch sản phẩm chiến lược: nên đầu tư sản xuất những loại sản phẩm có khả năng phát triển, có lợi thế cạnh tranh. Cụ thể như sau:

+ Về nguyên liệu nên tập trung vào sản xuất vải có chất lượng cao, đặc biệt là vải phục vụ may xuất khẩu, thu hút nguồn vốn của các nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông; tận dụng tối đa năng lực của các cơ sở sản xuất đã tập trung vào đầu tư và sản xuất nguyên liệu vải từ trước. Trong sản xuất vải, khâu nhuộm và hoàn tất đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng vải đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng. Đầu tư sản xuất vải phải lựa chọn công nghệ nhằm tạo ra giá trị gia tăng cao, giảm chi phí nguyên liệu và thân thiện với môi trường

+ Đối với nguyên liệu thượng nguồn cần chú trọng phát triển vào sản xuất bông có tưới năng suất cao đảm bảo chất lượng cho sản xuất nguyên phụ liệu, tăng cường đầu tư thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo hiệu quả kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh của cây bông và bảo vệ môi trường

sinh thái. Mặc dù hiện nay bông Việt Nam có chất lượng thấp và chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường nhưng Việt Nam vẫn có tiềm năng cho sự phát triển của cây bông với điều kiện tự nhiên phù hợp nếu được quy hoạch tốt, chú trọng đầu tư vào các vùng bông có tưới.

- Về quy hoạch theo vùng, lãnh thổ: Với 7 vùng lãnh thổ trên cả nước, đầu tư hình thành 3 trung tâm giao dịch nguyên phụ liệu với quy mô lớn tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, đồng thời hình thành các khu,

cụm công nghiệp tập trung nhằm nâng cao điều kiện về cơ sở hạ tầng, điện, nước, xử lý nước thải, tiết kiệm được chi phí đầu tư về cơ sở hạ tầng cho nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài mặt khác đảm bảo tính chuyên môn hóa cao trong các doanh nghiệp, đảm bảo liên kết dọc giữa các doanh nghiệp CNPT và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm dệt may.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. **Các mục tiêu phát triển**

Bản "Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020" đã xây dựng mục tiêu tổng quát của ngành dệt may Việt Nam là phát triển ngành dệt may trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu, thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước, tạo nhiều việc làm cho xã hội, nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc kinh tế khu vực và trên thế giới. CNPT cho ngành dệt may, với vị trí là ngành cung cấp nguyên phụ liệu, máy móc phục vụ cho dệt may đi theo đó cũng có những mục tiêu phát triển tương ứng. Cụ thể như sau:

Bảng 3.2: Các chỉ tiêu đặt ra của ngành dệt may Việt Nam

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
1. Kim ngạch XK	Tr.USD	12.000	18.000	25.000
2. Sử dụng lao động	1000 ng	2.500	2.750	3.000
3. Sản phẩm chủ yếu				
- Bông xơ	1000 Tấn	20	40	60
- Xơ, sợi tổng hợp	1000 Tấn	120	210	300
- Sợi các loại	1000 Tấn	350	500	650
- Vải các loại	Tr. m^2	1.000	1.500	2.000
- Sản phẩm may	Tr. SP	1.800	2.850	4.000
4. Tỷ lệ nội địa hoá	%	50	60	70

Riêng về phụ tùng cơ khí dệt may, phấn đấu đến năm 2010 tự sản xuất trong nước từ 10% đến 70%, tùy loại phụ tùng cơ khí dệt may và từ 40% đến 100% vào năm 2020.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

III/ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CHO NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 1. Nhóm giải pháp vĩ mô

1.1. Giải pháp về thu hút nguồn vốn

1.1.1. Biện pháp thu hút nguồn vốn trong nước

Thực trạng kinh doanh của các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm CNPT cho ngành dệt may Việt Nam có hiệu quả thấp như hiện nay thì việc thu hút nguồn vốn đầu tư trong nước là rất khó khăn. Mặt khác, tâm lý của các doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp dân doanh là tập trung vào các dự án vừa và nhỏ, thu hồi vốn nhanh, trong khi đó, đầu tư vào lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may có thời gian thu hồi vốn chậm hơn so với đầu tư vào các dự án may, đặc biệt là may xuất khẩu; vốn đầu tư vào các dự án sợi, dệt, nhuộm đòi hỏi lượng vốn thường lớn hơn, lao động kỹ thuật nhiều hơn, công nghệ hiện đại, phức tạp hơn các dự án may, hiệu quả kinh doanh trong thời gian qua của lĩnh vực này cũng thấp. Vì vậy, để khai thác được các nguồn vốn đầu tư trong nước cần thực hiện các biện pháp:

- Tăng cường các hoạt động thông tin, quảng bá về những thành quả đạt được của ngành may và nhu cầu cũng như tiềm năng phát triển của ngành CNPT phục vụ cho ngành dệt may. Thông tin nhiều hơn về các doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu kinh doanh đạt được hiệu quả cao như Dệt Phú Bài, Dệt may Hà Nội, Dệt Phước Long... Một khi nhận thấy những tín hiệu tích cực của thị trường, các nhà đầu tư Việt Nam sẽ cân nhắc về việc có nên đầu tư vào thị trường này hay không.

- Đẩy nhanh tốc độ cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước thuộc ngành dệt may, điều này đã được Tập đoàn dệt may Việt Nam xác định và đang trong quá trình thực hiện. Đặc biệt nên chú trọng vào cổ phần hóa những doanh nghiệp mà Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Việc cổ phần hóa doanh nghiệp sẽ dẫn đến việc phát hành cổ phiếu trên thị trường chứng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khoán, nhờ đó thu hút được một nguồn vốn đáng kể từ các tầng lớp dân cư. Mặt khác, cổ phần hóa sản xuất mang lại rất nhiều thuận lợi cho các doanh nghiệp. Người đầu tư sẽ không bị chi phối, ràng buộc về vấn đề lợi ích, họ sẽ được tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, gắn lợi ích của mình với lợi ích của doanh nghiệp. Chính điều này làm tăng trách nhiệm của họ đối với việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may: Như đã nói ở trên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ chính là trụ cột quyết định sự phát triển của ngành CNPT dệt may, phần lớn sản phẩm CNPT dệt may là do các doanh nghiệp này tạo ra. Tuy nhiên hiện nay, các

doanh nghiệp vừa và nhỏ CNPT ngành dệt may vẫn chưa đủ sức và công nghệ để đáp ứng nhu cầu trong nước và các chuẩn mực quốc tế, vì vậy Chính phủ cần có các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp này trên các mặt vốn, khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ về vốn:

Thành lập câc quỹ bảo lãnh tín dụng là trung gian kết nối giữa ngân hàng và các SMEs. Đẩy nhanh việc thành lập và vận hành các quỹ bảo lãnh tín dụng, giúp các SMEs có thể vay vốn khi gặp khó khăn về tài sản thế chấp. Quỹ bảo lãnh tín dụng có thể bảo lãnh tín dụng cho các khoản vay từ ngắn hạn đến dài hạn nếu thấy dự án kinh doanh khả thi, đồng thời chia sẻ rủi ro giữa quỹ bảo lãnh tín dụng và tổ chức tín dụng khi xảy ra khả năng bất khả kháng không trả được nợ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các SMEs có mặt bằng sản xuất phù hợp, cho phép các SMEs hoạt động trong các lĩnh vực CNPT được hưởng các chính sách ưu đãi trong việc thuê đất, chuyển nhượng, thế chấp và các quyền khác về sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

+ Hỗ trợ về công nghệ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài hoạt động trồng bông và trồng dâu nuôi tằm, các ngành CNPT dệt may như ngành sợi, dệt vải, nhuộm hoàn tất cũng như máy móc thiết bị trong ngành đòi hỏi sử dụng công nghệ hiện đại và tiên tiến để có thể đạt được chất lượng cao. Tuy nhiên đây lại là một trở ngại rất lớn đối với các SMEs. Vì vậy, nhà nước cần có những biện pháp hỗ trợ cần thiết về mặt khoa học công nghệ cho ngành này, bao gồm:

Hỗ trợ về kinh phí để các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm CNPT dệt may có thể mua bản quyền công nghệ từ nước ngoài và ứng dụng được hiệu quả của sự chuyển giao công nghệ của thế giới.

Thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ từ các công ty lớn đối với các SMEs, đặc biệt là nguồn công nghệ cao mà các công ty FDI lớn mang vào Việt Nam trong quá trình đầu tư.

Khuyến khích các viện nghiên cứu triển khai nghiên cứu, thực nghiệm các đề tài dự án gắn với nhu cầu phát triển các loại nguyên liệu, phụ liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho nhu cầu phát triển CNPT dệt may. Tăng cường mối liên kết giữa các SMEs và các viện nghiên cứu để các SMEs có thể nhanh chóng đổi mới về công nghệ và dễ dàng cải tiến kỹ thuật hơn.

1.1.2. Biện pháp thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài thì sự hấp dẫn của môi trường kinh doanh là cái mà họ quan tâm khi quyết định đầu tư vào một lĩnh vực ngành nghề nào đó. Sự hấp dẫn của môi trường đầu tư bao gồm: các chính sách thu hút đầu tư, bảo vệ nhà đầu tự, hệ thống cơ sở hạ tầng, giá cả cũng như chất lượng của nguồn nhân công trong nước... Trong thời gian qua, với các chính sách thu hút vốn đầu tư của Chính phủ mà nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã tăng lên nhanh chóng, tuy nhiên nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may vẫn chưa đạt được những kết quả như mong muốn. Để tăng cường thu hút nguồn vốn này cần thực hiện các biện pháp:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may như cung cấp những ưu đãi về thuê đất, vay vốn... Tập trung mạnh vào việc hình thành các khu công nghiệp chuyên ngành nhằm tạo ra cơ sở hạ tầng về giao thông, điện nước và xử lý nước thải. Nhờ vậy sẽ giúp các nhà đầu tư nước ngoài tiết kiệm được chi phí khi đầu tư vào Việt Nam.

- Để giải quyết bài toán thu hút FDI, Việt Nam cần chú ý giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một yêu cầu bức xúc hiện nay mà chúng ta cần tập trung giải quyết nếu muốn phát triển CNPT cho ngành dệt may, đặc biệt dựa vào nguồn vốn FDI. Lợi thế về nhân công rẻ không còn là lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI của thị trường Việt Nam. Theo đánh giá của các chuyên gia, chính sự yếu kém của nguồn nhân lực đã cản trợ sự phát triển của CNPT cho ngành dệt may cũng như hoạt động thu hút FDI. Để khắc phục tình trạng trên chúng ta cần phải đào tạo người lao động cả về kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý và công nghệ sản xuất.

- Đẩy mạnh hơn nữa các cải cách hành chính, pháp luật để cải thiện mạnh môi trường đầu tư. Việc cải cách hoàn thiện pháp luật trước hết phải tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư đang hoạt động, tiếp đến là thu hút các nhà đầu tư mới. Chính phủ cũng cần tiếp thu ý kiến của các nhà đầu tư để bổ sung, hoàn thiện đồng thời nâng cao hiệu lực thi hành của pháp luật, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong cấp phép đầu tư, thành lập doanh nghiệp, thủ tục thuê đất...

1.2. Giải pháp về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh

1.2.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực công nghệ sản xuất

Điểm yếu kém của sản phẩm CNPT dệt may Việt Nam chính là chất lượng. Chất lượng sản phẩm được quyết định bởi rất nhiều yếu tố trong đó có yếu tố cơ bản nhất phải kể đến là năng lực, trình độ công nghệ. Trình độ công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghệ của các doanh nghiệp kéo sợi, dệt nhuộm, hoàn tất đều trong tình trạng chất lượng rất thấp. Vấn đề đặt ra là phải nâng cao trình độ công nghệ kỹ thuật của ngành. Có thể giải quyết vấn đề này theo các hướng sau đây:

- Chuyên môn hóa cao: Cần phải xác định rõ việc sản xuất sản phẩm phụ trợ nào, ở công đoạn nào cần tập trung phát triển, đồng thời xác định thế mạnh của từng công ty từ đó đưa ra lộ trình đầu tư thích hợp. Ví dụ như về sản xuất phụ liệu chỉ may, đây có lẽ là loại sản phẩm mà trong nước đáp ứng khá tốt cho ngành may mặc cả về số lượng lẫn chất lượng. Hai doanh nghiệp có thị phần lớn nhất của Việt Nam hiện nay (chiếm tới 70% sản lượng chỉ may của cả nước) là công ty liên doanh COATS Phong Phú và tổng công ty Phong Phú. Tổng công ty Phong Phú có dây chuyền tự động khép kín từ máy bông đến máy sợi con và đánh ống công suất 1600 tấn sợi cao cấp trên năm, còn COSTS

Phong Phú với quy mô lớn và là doanh nghiệp đứng đầu Việt Nam về sản xuất chỉ may, nhà cung cấp chỉ may công nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của ngành may mặc. Có thể thấy đây là ví dụ điển hình về việc tìm ra sản phẩm phụ trợ mũi nhọn để phát triển và đã gặt hái được nhiều thành công. Một khi các doanh nghiệp đã xác định được sản phẩm mũi nhọn của mình sẽ tập trung đầu tư cho các khâu trọng yếu, có tính chất quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm hình thành các khu công nghiệp chuyên ngành sợi, dệt, nhuộm, may. Tập đoàn dệt may Việt Nam nên nhân rộng mô hình khu công nghiệp dệt may phố nối Hưng Yên bao gồm cơ sở hạ tầng, đường xá, thoát nước, đặc biệt chú ý đến vấn đề nước thải. Các khu công nghiệp sẽ thu hút các nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo định hướng theo quy hoạch và quản lý của nhà nước về các vấn đề môi trường, lao động. Nhà nước thông qua Tập đoàn dệt may Việt Nam thực hiện bỏ vốn đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng cơ sở khu công nghiệp dệt may, mặt bằng, đường xá, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đầu tư phát triển cơ khí dệt may: Cơ khí dệt may đóng vai trò cung cấp máy móc trang thiết bị phục vụ cho ngành dệt may, sửa chữa và sản xuất các phụ tùng thay thế cho máy móc thiết bị trong toàn ngành dệt may. Tuy nhiên, cơ khí dệt may Việt Nam hiện nay chưa phát triển tương xứng với sự phát triển của ngành may. Chính phủ cũng như Tập đoàn dệt may Việt Nam với vai trò nòng nốt cần đầu tư nâng cấp công nghệ, liên doanh với các công

ty sản xuất công nghệ chuyên ngành dệt may của nước ngoài để tiếp cận công nghệ và phong cách quản lý mới. Gắn các nghiên cứu khoa học với thực tiễn sản xuất, kết hợp với Viện Kinh tế - Kỹ thuật dệt may đẩy mạnh hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp cơ khí, phấn đấu cung cấp 70% đến 80% các phụ tùng thay thế thiết bị cho toàn ngành vào năm 2015.

- Ban hành các quy định về việc chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sợi, dệt, nhuộm theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư công nghệ hiện đại, đồng bộ, tiếp cận được các công nghệ thế hệ mới nhất, hạn chế hoạt động chuyển giao các công nghệ cũ, lỗi thời lạc hậu đã qua sử dụng ở các nước khác. Chính phủ cũng nên khuyến khích ưu tiên các dự án có trình độ công nghệ cao, công nghệ thuộc các thế hệ mới, không cấp phép đối với các dự án chuyển giao công nghệ chất lượng thấp.

1.2.2. Đầu tư phát triển nguyên liệu thượng nguồn: ngành bông và ngành dâu tằm

- Đầu tư cho việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng bông và ngành trồng dâu nuôi tằm:

+ Cần đưa nhanh các giống mới có năng suất cao vào sản xuất đại trà. Ưu tiên đầu tư kinh phí cho các dự án nghiên cứu, tuyển chọn, lai tạo và nhập nội các giống bông vải có năng suất, tỷ lệ xơ và tính chống chịu cao đưa vào sản xuất để nâng cao sức cạnh tranh của cây bông. Gần đây, công tác nghiên cứu giống bông mới bước đầu đạt kết quả tốt. Viện nghiên cứu bông và phát triển nông nghiệp Nha Hố đã lai tạo thành công ba giống bông kháng sâu VN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

04-3, VN 04-4, VN 04-5 hứa hẹn phù hợp với các vùng trọng điểm của cây bông ở Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ và sẽ tạo ra bước đột phá cho ngành bông Việt Nam trước sức ép cạnh tranh quyết liệt của các loại cây trồng. Các thông số thu thập được từ các cuộc thử nghiệm đưa ra nhiều thông tin khá hấp dẫn: Về sinh trưởng, cả ba giống thuộc nhóm chín trung bình sớm với thời gian nở quả từ 110 - 115 ngày, khả năng sinh trưởng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán canh tác; bộ giống mới còn thuyết phục bởi có quả to và tỷ lệ xơ cao hơn hẳn giống đối chứng, có hai đặc tính kháng hai loại sâu hại chính là rầy xanh chích hút và sâu xanh đục quả. Trước những ưu thế của giống bông mới, Chính phủ cần khuyến khích các hộ nông dân đưa các giống bông mới này vào sản xuất. Về giống tằm, triển khai đưa giống tằm mới lai tạo thành công của xí nghiệp giống tằm Nam Định từ hai giống kén vàng của địa phương và giống tằm lưỡng kén hệ trắng của Trung Quốc với ưu điểm vừa phàm ăn, vừa kháng bệnh tốt lại cho năng suất cao, cho ra kén trắng có giá trị lớn.

+Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về quản lý dịch hại cho bông như sử dụng một số loại thuốc xử lý có hiệu quả cao trong phòng chống dịch hại sâu bệnh cho cây bông như Oshin, Sokupi 0,36 AS, Bifentox; đưa nhanh các kỹ thuật kích thích để bông chín đều một lượt nhằm tiết kiệm thời gian thu hoạch (ví dụ như dùng chất Ethrel - một chế phẩm mới của công ty bông Đồng Nai) giúp trái bông có thể thu hoạch đồng loạt 1 lần, thay về thu hoạch 3 lần như trước đây.

- Tăng cường công tác khuyến nông cho cây bông, tập trung vào các nội dung: chuyển giao các công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo và thông tin tuyên truyền để nâng cao trình độ của người trồng bông. Tổ chức tập huấn, đào tạo lại cho cán bộ khuyến nông để nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển đội ngũ cán bộ khuyến nông, tăng cường đội ngũ cán bộ khuyến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nông xuống tận nơi sản xuất để hướng dẫn, giúp đỡ nông dân về các biện pháp kỹ thuật.

- Đưa ra những chủ trương, chính sách phù hợp trong việc hỗ trợ cho sự phát triển cây bông. Phát triển cây bông vụ mùa nhờ tưới nước trời và cây bông vụ khô có tưới nước theo định hướng đã được phê duyệt trong chương

trình phát triển cây bông vải của Chính phủ. Bên cạnh đó, thành lập quỹ bình ổn giá thu mua bông hạt trong nước để ổn định giá mua bông, tạo tâm lý an tâm và đảm bảo lợi ích cho người trồng bông; xây dựng mô hình liên kết sản xuất giữa người trồng bông với các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu trong đó nòng cốt là công ty Cổ phần bông Việt Nam, công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may Việt Nam, Viện nghiên cứu bông và phát triển nông nghiệp Nha Hố và Trạm sản xuất bông ở các vùng trồng bông. Về ngành dâu tằm, cần phải thúc đẩy phát triển mạnh Hiệp hội dâu - tằm - tơ làm cầu nối hợp tác chữa các thành viên trong hội.

1.2.3. Đầu tư các trung tâm giao dịch nguyên phụ liệu may mặc

Hình thành các trung tâm nguyên phụ liệu có quy mô lớn, tạo thành các chợ khổng lồ về buôn bán nguyên phụ liệu may mặc, nơi cung cấp tất cả các chủng loại nguyên phụ liệu trong nước và nước ngoài. Đầu tư hình thành các trung tâm giao dịch nguyên phụ liệu cần phải thực hiện các bước sau:

- Xác định vị trí xây dựng các trung tâm giao dịch nguyên phụ liệu may mặc: nên đặt tại ba thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là ba trung tâm thương mại lớn nhất tại ba miền Bắc, Trung, Nam. Cần xác định các trung tâm này sẽ là các trung tâm cung cấp nguyên phụ liệu lớn nhất cho toàn ngành may mặc Việt Nam với cả các nước trong khu vực.

- Nên chọn địa điểm có diện tích rộng, giao thông thuận tiện đảm bảo thuận lợi cho việc xây dựng cũng như việc trao đổi mua bán nguyên phụ liệu giữa các doanh nghiệp với các trung tâm này được thuận tiện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Kêu gọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước vào việc xây dựng trung tâm nguyên phụ liệu may mặc. Nhà nước cần hỗ trợ các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, thuê cơ sở hạ tầng đối với người đầu tư vào lĩnh vực này.

1.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Nhân lực phục vụ cho ngành CNPT dệt may có vai trò then chốt trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm phụ trợ dệt may nói riêng và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp dệt may và ngành công nghiệp dệt may nói chung. Vấn đề đặt ra với nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp phụ trợ dệt may Việt Nam hiện nay là cần phải đào tạo được nguồn nhân lực có khả năng quản lý, sản xuất ra những sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Sau đây là một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho ngành CNPT dệt may Việt Nam:

- Làm rõ lĩnh vực CNPT mục tiêu cho ngành dệt may và tiến hành đào tạo nguồn nhân lực cả về công nghệ sản xuất và quản lý kinh doanh. Việc đào tạo nhân lực dàn trải trên mọi lĩnh vực cũng như phát triển sản xuất tất cả mọi linh kiện, nguyên vật liệu, phụ kiện cho sản phẩm dệt may có thể dẫn tới sự lãng phí lớn về thời gian và tài nguyên. Vì thế chúng ta nên chọn cách tiếp cận "chọn lọc và tập trung" trong việc đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là tập trung đào tạo vào những lĩnh vực Việt Nam còn "thiếu và yếu".

- Củng cố, hoàn thiện và mở rộng hệ thống đào tạo lao động phục vụ cho các ngành CNPT dệt may, phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề và giảng viên đại học, đổi mới chương trình đào tạo. Mở các khoa, chuyên ngành về các lĩnh vực CNPT dệt may trong các trường đại học, cao đẳng. Tập trung đầu tư mạnh để đào tạo ra nguồn nhân lực với chất lượng tốt nhất, đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực CNPT dệt may.

- Duy trì thường xuyên các lớp đào tạo thông qua các trường chuyên nghiệp, các trung tâm dạy nghề, các cơ sở sẵn có của ngành nhằm tận dụng tối

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đa cơ sở vật chất hiện có để cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu của ngành.

- Đẩy mạnh chương trình liên kết đào tạo với các trường đại học trong và ngoài nước, tăng cường hợp tác với các nước có ngành CNPT dệt may phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan để đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật bậc cao chuyên ngành cơ khí dệt may, sợi, dệt, nhuộm. Có thể nhờ các chuyên gia nước ngoài sang huấn luyện về kỹ thuật cho lực lượng lao động trong nước hoặc cử các sinh viên, cán bộ sang theo học tại nước ngoài.

- Mở các lớp đào tạo cán bộ quản lý kinh tế - kỹ thuật, cán bộ pháp chế, nhân viên bán hàng, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề của dự án dệt nhuộm trọng điểm. Đồng thời mở các khóa đào tạo về thiết kế và phân tích

vải, kỹ năng quản lý sản xuất, kỹ năng bán hàng (bao gồm các kỹ năng thiết kế, làm mẫu, bán hàng, kiến thức về tiêu chuẩn nguyên liệu, sản phẩm tiêu chuẩn môi trường và an toàn lao động). Về lĩnh vực cơ khí dệt may, tăng cường đào tạo cán bộ kỹ thuật các ngành thiết kế, chế tạo may, luyện kim, điều khiển tự động để làm chủ các công nghệ được chuyển giao, đáp ứng được yêu cầu sản xuất trang thiết bị, phụ kiên cho ngành may và khắc phục tình trạng có máy móc công nghệ hiện đại nhưng đành bỏ phí vì không có khả năng vận hành.

- Hình thành cơ chế liên kết và hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, phối hợp nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Doanh nghiệp hỗ trợ cơ sở đào tạo trang thiết bị, chuyên gia, phối hợp xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo, xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng, tạo điều kiện cho giảng viên và sinh viên thực hành tay nghề, làm quen với thực tế.

- Hình thành các trung tâm dự báo và thông tin thị trường lao động và mạng lưới các trung tâm cung ứng nhân lực cho ngành dệt may cũng như

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CNPT dệt may để chủ động liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - người lao động nhằm cung ứng nhân lực một cách kịp thời và hiệu quả.

- Cải thiện chính sách tiền lương, hỗ trợ lương nhằm tạo tâm lý yên tâm và cải thiện đời sống cho người lao động như việc cho các doanh nghiệp trong ngành vay với lãi suất thấp hoặc vay với mức giới hạn nhất định trong khoảng thời gian nhất định, mức vốn vay sẽ tùy thuộc vào năng lực của từng đơn vị.

1.4. Giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả của các hoạt động liên kết

Một trong những điểm yếu trong sự phát triển của ngành CNPT dệt may là sự liên kết lỏng lẻo và rời rạc giữa các nhà cung cấp sản phẩm CNPT dệt may và các nhà sản xuất sản phẩm may mặc, cũng như giữa các nhà cung cấp nội địa với các doanh nghiệp có vốn FDI. Để giải quyết tình trạng này cần phải:

- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động của ngành vào việc tham gia chuỗi cung ứng, đồng thời thỏa mãn các yêu cầu nhanh hơn, tốt hơn và rẻ hơn. Để chuỗi cung ứng đạt hiệu quả thì Tập đoàn dệt may Việt Nam và Hiệp hội dệt may Việt nam phải đóng vai trò nòng cốt, ngoài chức năng là đầu mối thông tin chính thức và tư vấn kỹ thuật, cung cấp thông tin về xúc tiến kinh doanh và

các chính sách vĩ mô của Chính phủ còn là tổ chức góp phần gắn kết mối liên hệ giữa các doanh nghiệp. Các thành viên tham gia Hiệp hội thường thống nhất về chiến lược thị trường và chính sách đầu tư, thỏa thuận hạn mức sản xuất và các chính sách chi phối thị trường. Tuy nhiên trên thực tế, mối liên kết giữa các thành viên trong Hiệp hội còn rất lỏng lẻo, chưa phát huy được hiệu quả để tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, cần đẩy mạnh vai trò của Hiệp hội về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực cũng như các hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại qua đó tăng cường mối quan hệ chặt chẽ hơn nữa trong hoạt động liên kết nhằm tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm CNPT dệt may cũng như toàn ngành dệt may trên thị trường thế giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đẩy mạnh mối quan hệ liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu may mặc với sản xuất thượng nguồn thông qua các biện pháp:

+Căn cứ vào quy hoạch phát triển về các vùng trồng bông cũng như trồng dâu nuôi tằm theo quyết định của Chính phủ cũng như của địa phượng, thúc đẩy việc ký kết hợp đồng tiêu thụ cung cấp vật tư hàng hóa và thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư về đất đai, giống, phân bón, các biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh. Chính phủ hỗ trợ xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin và tiếp cận thị trường.

+ Phát huy tác dụng dẫn dắt, định hướng thị trường và nêu cao vai trò nòng cốt của các doanh nghiệp nhà nước trong việc thực hiện hợp đồng; đồng thời tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm pháp luật của nông dân trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã thỏa thuận và cam kết theo hợp đồng.

- Kết nối các doanh nghiệp FDI với các SMEs nội địa trong việc phát triển sản xuất thông qua các chương trình giới thiệu nhu cầu phát triển và sử dụng sản phẩm CNPT và hợp đồng kinh tế giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa.

- Xây dựng các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm dệt may trong nước thu nạp các nhà cung cấp nguyên phụ liệu dệt may và cơ khí dệt may nội địa vào chuỗi cung cấp của họ. Đây là yếu tố có tính chất quyết định đến sự tồn tại và phát triển của các nhà cung cấp nội địa trong giai đoạn đầu - khi mà hệ thống CNPT Việt Nam đang phôi thai, manh mún với quy mô nhỏ.

1.5. Giải pháp về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

Trong nền kinh tế thị trường, thị trường của doanh nghiệp có vai trò quyết định đến vận mệnh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có tồn tại và phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

triển được hay không phụ thuộc vào thị trường của doanh nghiệp là lớn hay nhỏ, khả năng mở rộng thị trường như thế nào. Thị trường mở rộng, doanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thu tăng, lợi nhuận tăng, hiệu quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn cũng tăng, doanh nghiệp sẽ có điều kiện đầu tư để nâng cao năng lực công nghệ cũng như khả năng sản xuất. Để tạo điều kiện phát triển thị trường cho các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may, việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường trong và ngoài nước là một trong những chính sách hết sức quan trọng. Sau đây là một số giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may về xúc tiến thương mại và phát triển thị trường:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường nhằm tìm hiểu nhu cầu hiện tại của thị trường là những loại sản phẩm nào, những sản phẩm nào đang được ưa chuộng. Đồng thời xây dựng hệ thống thông tin cập nhật về thị trường để có thể nắm chắc nhu cầu thường xuyên biến động và thị hiếu của khách hàng về từng loại sản phẩm nguyên phụ liệu may mặc, nhằm đáp ứng được nhu cầu một cách tốt nhất và đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất. Vì vậy, cần phải tổ chức tốt hệ thống thông tin thị trường từ các Bộ, ngành đến các doanh nghiệp, thành lập các điểm thông tin thị trường tại trung tâm dệt may trọng điểm để cung cấp cho các doanh nghiệp những thông tin cụ thể về tình hình thị trường trong nước và trên thế giới.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xúc tiến thương mại của Nhà nước cũng như của các ngành như Cục xúc tiến thương mại của Bộ thương mại, các tổ chức xúc tiến thương mại của các hiệp hội ngành nghề giúp các doanh nghiệp tiếp cận được những thông tin cụ thể về thị trường và khách hàng, nắm được luật pháp, chính sách thương mại quốc tế của các nước nhập khẩu, biết thêm thông tin về đối thủ cạnh tranh trên thị trường để từ đó có thể lựa chọn phương pháp, cách thức tiếp cận và chinh phục khách hàng.

- Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, các nguyên liệu mới để tạo ra các sản phẩm có tính khác biệt trên thị trường đồng thời hỗ trợ các doanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT cho ngành dệt may đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu triển khai các tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất nguyên phụ liệu may mặc. Nhờ vậy các sản phẩm CNPT cho ngành dệt may của Việt Nam mới có thể đứng vững trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

1.6. Giải pháp về môi trường

Phát triển ngành công nghiệp nói chung, CNPT cho ngành dệt may nói riêng phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường là một trong những yêu cầu vô cùng cấp bách hiện nay. Giải pháp về bảo vệ môi trường trong sản xuất CNPT cho ngành dệt may Việt Nam cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Quy hoạch khu công nghiệp tập trung thu hút các dự án khu công nghiệp chuyên ngành sợi, dệt, nhuộm, may gắn liền với xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp với việc xử lý ô nhiễm môi trường sản xuất các sản phẩm CNPT cho ngành dệt may.

- Trong các dự án đầu tư các khu công nghiệp phục vụ cho ngành dệt may cần quy định xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất nội bộ trước khi thải vào khu xử lý nước thải chung của khu công nghiệp để đảm bảo việc xử lý đạt tiêu chuẩn. Lắp đặt các thiết bị giảm thiểu nồng độ khí độc và tiếng ồn, thực hiện thu gom, phân loại chất thải để tái chế và xử lý theo quy định.

- Lựa chọn đầu tư công nghệ và trang thiết bị công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe cho người lao động và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường với các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực CNPT cho ngành dệt may, đặc biệt là các cơ sở in, nhuộm, hoàn tất. Thực hiện tốt công tác thẩm định về công nghệ, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án CNPT cho ngành dệt may đồng thời xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Nhóm giải pháp vi mô

2.1. Giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm và quản trị nội bộ doanh nghiệp

Nâng cao chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT dệt may trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu. Vì vậy, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9000, ISO 9002, ISO 14000, SA 8000 là cần thiết với các doanh nghiệp này để làm tăng giá trị cho sản phẩm dệt may Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế đồng thời xây dựng cho chính thương hiệu của sản phẩm ở thị trường nội địa. Mỗi doanh nghiệp nên thành lập bộ phận chuyên trách nghiên cứu và phát triển nhằm đưa ra các chiến lược sản phẩm hợp lý với các mẫu mã đa dạng, phong phú, chủ động đưa ra các mặt hàng mới phù hợp với nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước. Để đảm bảo sự phát triển bền vững thì vấn đề mấu chốt là phải thực hiện các hệ thống chất lượng một cách thực thụ, tránh việc thực hiện hình thức, chỉ thực hiện lần đầu còn các lần kiểm tra sau đó thì tìm cách đối phó, đặc biệt tránh việc dùng tiền hay mọi cách khác để có được chứng chỉ chất lượng.

Các doanh nghiệp đặc biệt cần đến đội ngũ quản trị giỏi với phương pháp quản lý khoa học, đây là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Một bộ máy quản trị có hiệu quả trong doanh nghiệp là một bộ máy thực hiện tốt cả bốn chức năng: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng chỉ huy điều khiển và chức năng kiểm tra. Các doanh nghiệp cần thiết lập các bộ phận chuyên môn phù hợp nâng cao hiệu quả thực hiện của các chức năng quản trị bao gồm các bộ phận marketing điều tra nghiên cứu thị trường, bộ phận quản lý tiến độ sản xuất và việc sử dụng máy móc nguyên phụ liệu, bộ phận quản trị chất lượng, bộ phận quản trị nhân sự, bộ phận quản trị tài chính và bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2. Giải pháp về thị trường

Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu rất cao nhưng hàng năm phải nhập khẩu 60% đến 70% nguyên phụ liệu của nước ngoài, máy móc thiết bị phục vụ ngành dệt may cũng chủ yếu là nhập khẩu do năng lực nội tại chưa đáp ứng được. Vì vậy, đây là một thị trường khá lớn và tiềm năng đối với các sản phẩm CNPT dệt may. Tuy nhiên, một khó khăn được đặt ra ở đây là tình trạng các doanh nghiệp dệt may Việt Nam hiện nay, nhất là may xuất khẩu trong thời gian qua đã quá quen với việc sử dụng nguyên phụ liệu từ nước ngoài, không quan tâm đến mặt hàng nguyên phụ liệu dệt may trong nước. Vì vậy, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT dệt may cần:

- Đẩy mạnh công tác giới thiệu sản phẩm tới tận các doanh nghiệp dệt may, tận dụng tối đa các cơ hội để giới thiệu sản phẩm thông qua các hội chợ, triển lãm, trình diễn thời trang, qua mạng Internet, quảng cáo trên các phương tiện thông tin và truyền thông.

- Phát huy tối đa các lợi thế có được so với các đối thủ cạnh tranh từ nước ngoài, đó là: tiến độ giao hàng, các điều kiện giao dịch, chi phí vận chuyển thấp, các mối quan hệ giữa các doanh nghiệp cùng Hiệp hội, cùng khu công nghiệp nhằm khai thác mở rộng thị trường trong nước.

- Xây dựng các chiến lược bảo vệ thị trường: Xây dựng và giữ chữ "Tín" trong việc bán hàng, đảm bảo hợp đồng sản xuất phải đúng chất lượng, số lượng, đúng thời gian và phương thức giao dịch theo các hợp đồng đã ký kết; tạo cho khách hàng sự tin tưởng thoải mái, giao hàng nhanh chóng thuận tiện, đa dạng hóa các hình thức thanh toán, các biện pháp chiết khấu và khuyến mại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3. Giải pháp về nguồn nhân lực

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT dệt may cần có sự chủ động về nguồn nhân lực và có sự đầu tư thích đáng để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất của mình.

Thứ nhất, cần có những biện pháp để khuyến khích các nhà quản lý, kỹ sư cũng như người lao động nâng cao trình độ của mình, có thể là hỗ trợ về kinh phí học tập, trả lương tăng theo trình độ, hoặc tiêu chuẩn đề bạt hoặc bổ nhiệm.

Thứ hai, cần có sự quan tâm đầu tư đúng mức để không ngừng nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ lao động nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường. Bên cạnh đó, có các khuyến khích động viên về vật chất như chính sách tăng lương, thưởng để lôi cuốn người lao động tìm tòi sáng tạo trong công việc, không ngừng học hỏi nâng cao tay nghề.

Thứ ba, cần luôn chăm lo đến đời sống của người lao động và nâng cao điều kiện làm việc trong doanh nghiệp. Lao động làm việc trong các doanh nghiệp sợi, dệt, nhuộm là lao động nặng nhọc, môi trường làm việc bị ô nhiễm dễ sinh ra nhiều bệnh nghề nghiệp. Các doanh nghiệp cần đầu tư để thực hiện các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tăng phụ cấp độc hại tại những nơi điều kiện lao động chưa được cải thiện.

Thứ tư, thực hiện liên kết với các trường đại học, các trung tâm dạy nghề, các cơ sở đào tạo thông qua mô hình liên kết giữa các trường đào tạo nghề về doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp cũng như đảm bảo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, đồng thời nhờ sự hỗ trợ đầu tư tài chính từ các doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo sẽ có điều kiện bồi dưỡng, huấn luyện cho doanh nghiệp lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.4. Giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu

Thương hiệu là các dấu hiệu để phân biệt doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác, sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp này với sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp khác. Xây dựng và phát triển thương hiệu có vai trò vô cùng quan trọng trong việc quyết định thành công của một doanh nghiệp. Sau đây là một số giải pháp nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNPT dệt may Việt Nam:

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và quyền lợi của khách hàng: các sản phẩm mà doanh nghiệp sản xuất ra không chỉ đáp ứng được yêu cầu về công dụng, thẩm mỹ mà còn đảm bảo sự an toàn, tính kinh tế. Cần hoàn thiện dịch vụ bán hàng và chăm sóc khách hàng tạo ra tâm lý thoải mải và sự tin tưởng.

- Xây dựng và thực hiện triết lý kinh doanh: Triết lý kinh doanh có thể hiểu là mục tiêu xuyên suốt quá trình tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, nó là tiêu chí doanh nghiệp hướng đến, cũng có thể là yếu tố giúp doanh nghiệp "định vị thương hiệu" trên thị trường cũng như trong tâm trí khách hàng. Một số ít các doanh nghiệp thành công trong ngành dệt may Việt Nam hiện nay đã xây dựng được triết lý kinh doanh cho mình như Công ty dệt Việt Thắng với triết lý "Việt Thắng cùng tồn tại và phát triển với khách hàng", Dệt Thái Tuấn với triết lý "Lấy chất lượng làm tiêu chí, hợp tác đôi bên cùng có lợi, đặt tín nhiệm lên hàng đầu", Costs Phong Phú với quan điểm kinh doanh "Cực đại hóa giá trị gia tăng cho khách hàng".

- Thực hiện thiết kế thương hiệu và bảo vệ thương hiệu của mình: Doanh nghiệp cần thiết kế cho mình một thương hiệu dễ đọc, dễ nhớ, gây ấn tượng và có tính khác biệt. Cùng với việc xây dựng thương hiệu thì các doanh nghiệp cần phải thực hiện các biện pháp bảo vệ thương hiệu như đăng ký bảo hộ thương hiệu thông qua đăng ký bảo hộ bản quyền nhãn hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp về kiểu dáng, kích thước sản phẩm, tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm của mình để tránh bị bắt chước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu đề tài "Công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may Việt Nam: Thực trạng và giải pháp" có thể rút ra một số kết luận sau đây:

1. CNPT cho ngành dệt may, với vị trí là ngành cung cấp nguyên phụ liệu và máy móc trang thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất sản phẩm dệt may, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của ngành. Hiện nay, ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường dệt may thế giới, đặc biệt là sự tràn ngập của hàng dệt may Trung Quốc và áp lực từ hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển đồng bộ CNPT cho ngành dệt may là một bước đi cần thiết để chúng ta có thể vượt qua thử thách này.

2. Sự phát triển chênh lệch giữa ngành CNPT cho ngành dệt may và ngành dệt may Việt Nam trong những năm qua là một thực trạng rất đáng lo ngại. Với kim ngạch xuất khẩu hàng năm luôn ở mức cao nhưng ngành dệt may phải nhập khẩu 60% đến 70% nguyên phụ liệu đầu vào từ nước ngoài; trang thiết bị phục vụ cho ngành dệt may lại rất lạc hậu và yếu kém. Tính chất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu tính đồng bộ và hệ thống còn duy trì ở tất cả các ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may bao gồm ngành bông, ngành trồng dâu nuôi tằm, ngành sợi dệt vải, ngành in nhuộm hoàn tất và ngành cơ khí dệt may.

3. Phát triển CNPT cho ngành dệt may đòi hỏi sự nỗ lực của chính các doanh nghiệp trong việc tự mình nâng cao năng lực cạnh tranh, tiến tới liên doanh liên kết nhằm tạo ra một khối liên minh vững chắc giữa các ngành CNPT cho ngành dệt may cũng như giữa ngành CNPT dệt may với ngành công nghiệp may mặc. Bên cạnh đó, cần có sự hỗ trợ của Nhà nước, các chính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sách khuyến khích của Chính phủ và sự hợp tác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Nhìn chung, quá trình phát triển CNPT dệt may nói riêng và ngành CNPT nói chung là một quá trình hết sức khó khăn, tốn nhiều thời gian và công sức. Tuy nhiên một khi xây dựng được một nền CNPT phát triển sẽ có thể tạo ra một nền tảng vững chắc để Việt Nam tự tin bước trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế, mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng sẽ tới gần.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I/ Tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt

1.Trường Đại học Ngoại Thương, Kỷ yếu hội thảo *"Phát triển công nghiệp hỗ trợ. Kinh nghiệm của Nhật Bản và một số nước châu Á"* (2009)

2. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB

3.Nguyễn Công Liêm, Nguyễn Mạnh Hà, Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội Quốc gia, "Đi tìm lời giải cho ngành công nghiệp phụ trợ Việt Nam trong kỳ chiến lược tới", *Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội*, số 19, tháng 07/2007

4.Đào Văn Tú, "Nâng cao hiệu quả đầu tư cho phát triển sản xuất nguyên phụ liệu may mặc", *Tạp chí Công nghiệp*, số tháng 04/2008

5.Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp (Bộ Công Thương), *Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn đến 2020* (2005)

6.Nguyễn Hữu Khải, "Một số vấn đề phát triển công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam", *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, số 36, tháng 06/2009

7.G.C.Allen, *Chính sách kinh tế Nhật Bản*, Viện kinh tế thế giới, Ủy ban Khoa học xã hội, Hà Nội (1988)

8.Nguyễn Anh Tuấn, "Một vài kinh nghiệm rút ra từ nghiên cứu các Chaebol của Hàn Quốc", *Tạp chí công nghiệp*, số 8, năm 2000

9. *Tài liệu nghiên cứu ngành hàng Dệt may Việt Nam*, Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư TP Hồ Chí Minh (2005)

10. VDF, *Xây dựng công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam*, NXB Lao động xã hội (2007)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

11. Bản tin tuần số 50,53,54, Thông tin được tổng hợp bởi Ban Thông tin & truyền thông, Tập đoàn dệt may Việt Nam

12. "Thái Lan muốn liên kết với Việt Nam kinh doanh dâu tơ tằm", *Báo Kinh tế - Khoa học - Công nghệ - Môi trường*, số 19, năm 2004

13. *Báo cáo khảo sát về đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam*, UNDP

14. Hoàng Đức Long, *Hoàn thiện công tác hạch toán chi phí và tính giá thành sản phẩm may mặc sẵn trong điều kiện hiện nay*, Luận án Tiến sĩ

II/ Tài liệu thu thập trên Internet.

15. Trang web http://www.vietnamtextile.org

16. Trang web http://tinthuongmai.vn

17. http://garco10.vn/index.php?idnew=201 : *Sản lượng ngành dệt may Trung Quốc tăng 21,8% năm 2007*

18. http://www.unctad.org/en/docs/osgdp163_en.pdf

19. http://tunedin.entrepreneur.com/tradejournals/article/86234198_2.ht ml : *The structure of Chinese Industry and the impact from China's WTO entry*

20. http://www.kofoti.org/Eng/Industry/World.php: *Korea Federation of Textile Industries*

21. http://vietbao.vn/Kinh-te/Tham-tong-hanh-dinh-mot-Chaebol-hang-dau-Han-Quoc/70103867/87/: *Thăm tổng hành dinh của một Chaebol hàng đầu Hàn Quốc*

22. http://chungkhoan247.vn/Desktop.aspx/Tin-DN/Tieu-diem/Giai_bai_toan_lao_dong/: *Bài toán lao động: vẫn loay hoay lời giải*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

23. http://sgtt.com.vn/Tieu-dung/69320/Tieu-dung-hang-may-mac-thoi-trang-Di-tim-su-sanh-dieu.html: *Tiêu dùng hàng may mặc thời trang: Đi tìm sự sành điệu*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

24. http://www.garco10.vn/index.php?idnew=295: *Thị trường nội cứu dệt may*

25. http://www.tinthuongmai.vn/Trangchu/VN/tabid/66/CatID/131/Cont entID/66475/Default.aspx: *Xuất khẩu dệt may về đích đúng hẹn*

26. http://vietnamtextile.org/ChiTietTinTuc.aspx?MaTinTuc=1462&Ma t: *Diện tích trồng bông vải sẽ tăng đến 76.000ha vào năm 2020*

27. http://www.sggp.org.vn/kinhte/2009/8/200611/: *Hồi phục sản xuất cây bông vải: Hành trình gian nan*

28. http://vietnamscout.com/textile/index.php?option=com_content&view=article&id=189:thc-trng-sn-xut-ca-nganh-bong-vit-nam&catid=59:local-economy: *Thực trạng sản xuất của ngành bông Việt Nam*

29. http://www.anninhthudo.vn/tianyon/Index.aspx?ArticleID=18890& ChannelID=6: *Các làng nghề đang mai một*

30. http://atpvietnam.com/vn/thongtinnganh/2651/index.aspx:*Quy hoạch phát triển ngành dệt may tới 2015: đầu tư 7 tỷ USD*

III/ Tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh.

31. Japan Overseas Enterprises Association, *Study on supporting industries*, Tokyo (1994)

32. Ratana E. *The role of small and medium supporting industries in Japan and Thailand*, IDE APEC, working paper series 98199, Tokyo (1999)

33. US Department of Energy, *Supporting Industries: Industries of the future*, Fiscal year 2004 Annual Report, Washington, D.C (2005)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

34. The impact of Liberalisation: Communicating with APEC communities: *Textile Industry in ThaiLand*, November 1998

35. Nguyễn Ngọc Sơn, "To develop Vietnamese textile – garment supporting industry", *Vietnam Economic Review*, No 10(170), 2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các văn bản pháp luật có liên quan

1.Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ Công nghiệp số 34/2007/QĐ-BCN phê duyệt "*Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn 2020*"

2.Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ Công thương số 42/2008/QĐ-BCT phê duyệt "*Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020"*

3. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 29/QĐ-TTg phê duyệt *"Chương trình phát triển cây bông vải Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020"*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com